

CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO
JOINT STOCK COMPANY
CITY AUTO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 10/CBTT-CTF/2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 17 April 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO/ JOINT STOCK COMPANY CITY AUTO
- Mã chứng khoán/ Stock code: CTF
- Địa chỉ/Address: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 218 National Highway 13, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028 37262626 Fax: 028 37262626
- E-mail: cityford@cityford.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2024.

City Auto Joint Stock Company announces information: Annual report 2024

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn: <https://cityautogroup.vn>

This information was published on the company's website on 17, April 2025, as in the link: <https://cityautogroup.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
Báo cáo thường niên năm 2024
Annual report 2024

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thị Như Gấm



A. 216 - 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức
W. cityford.com.vn E. info@cityford.com.vn T. (+84) 28 3726 2626



VƯỢT
THÁCH THỨC
NẮM BẮT
CƠ HỘI

Báo cáo thường niên 2024



2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

Trang

04 I. Giới thiệu tổng quan Công ty

- 06 Chia sẻ của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 08 Tổng quan Công ty cổ phần City Auto
- 16 Thành tựu Công ty
- 17 Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị

22 II. Chiến lược phát triển Công ty năm 2025

- 24 Tổng quan ngành ô tô
- 28 City Auto năm 2025 - Vượt thách thức, nắm bắt cơ hội
- 29 Chiến lược trung và dài hạn của Công ty
- 30 Cơ hội và thách thức tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty

32 III. Quản trị rủi ro

- 34 Mục tiêu của quản trị rủi ro
- 34 Các rủi ro trọng yếu năm 2024
- 35 Phân tích các rủi ro trọng yếu năm 2025 và cách thức kiểm soát

38 IV. Báo cáo tình hình hoạt động trong năm

- 40 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- 42 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 43 Tình hình tài chính trong năm
- 44 Nhân sự và đào tạo
- 46 Báo cáo phát triển bền vững
- 50 Cổ phiếu và Quan hệ nhà đầu tư

Trang

52 V. Quản trị công ty

- 54 Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024
- 57 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 58 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát
- 61 Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2024
- 63 Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

64 VI. Báo cáo tài chính



I. GIỚI THIỆU

TỔNG QUAN CÔNG TY

Chia sẻ của Chủ tịch Hội đồng quản trị 06

Tổng quan Công ty cổ phần City Auto 08

Thành tựu Công ty 16

Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị 17



Chia sẻ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

VƯỢT THÁCH THỨC | NẮM BẮT CƠ HỘI

Kính gửi Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng,
Đối tác và Cán bộ nhân viên của CTCP City Auto,

Năm 2024, City Auto đã trải qua một giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ giữa bối cảnh thị trường ô tô và kinh tế còn nhiều biến động. Nhờ vào nỗ lực không ngừng nghỉ và tinh thần quyết tâm của toàn bộ nhân viên, cùng với sự hỗ trợ và lòng tin từ Quý cổ đông, khách hàng và đối tác, chúng tôi đã vượt qua những thách thức này để hoàn thành kế hoạch đặt ra trong đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban lãnh đạo công ty đã đề ra một loạt các giải pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu suất hoạt động, cũng như giảm thiểu tác động tiêu cực từ thị trường ngành ô tô, đồng thời cải thiện quy trình sản xuất và dịch vụ khách hàng. Những cải cách này không chỉ mang lại lợi ích trong năm mà còn định hình tương lai cho City Auto trong một thị trường kinh doanh đầy cạnh tranh.

Bước sang năm 2025, City Auto đã sẵn sàng nắm bắt những cơ hội mới để tiếp tục hành trình phát triển. Một trong những quyết định chiến lược quan trọng mà chúng tôi đã thực hiện vào cuối năm 2024 là sát nhập Công ty cổ phần VW Tân Thuận - sở hữu thương hiệu Volkswagen vào City Auto. Trong nhiều năm qua, City Auto đã xây dựng nền tảng vững chắc về phân phối các dòng xe phổ thông như Ford và Hyundai, sự bổ sung thêm thương hiệu xe cao cấp Volkswagen từ VW Tân Thuận sẽ là đòn bẩy để City Auto mở rộng sang phân khúc cận cao cấp, nơi mà tiềm năng tăng trưởng tại thị trường Việt Nam ngày càng lớn qua từng năm.

Với tầm nhìn dài hạn và chiến lược phát triển rõ ràng, City Auto cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực đổi mới và phát triển bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đoàn kết và nỗ lực không ngừng, City Auto sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai, luôn hướng tới việc mang lại giá trị cao nhất cho tất cả các bên liên quan, khẳng định vị thế của mình trong ngành công nghiệp ô tô tại Việt Nam.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý cổ đông, Quý khách hàng, và Quý đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng City Auto trong suốt thời gian qua. Sự hỗ trợ và đồng hành của quý vị là động lực mạnh mẽ giúp chúng tôi vượt qua mọi thách thức và nắm bắt những cơ hội phát triển.

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trần Ngọc Dân



Tổng quan Công ty cổ phần City Auto

Thông tin chung

CTCP City Auto (CTF) là đại lý ủy quyền chính thức của các thương hiệu Ford, Hyundai, Volkswagen với 25 năm hoạt động trong ngành.

Tên giao dịch	Công ty cổ phần City Auto
Tên tiếng Anh	City Auto Corporation
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
Cấp lần đầu ngày	09/03/2009
Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày	23/12/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điện thoại	028 37262626
Website	http://www.cityford.com.vn/
Địa chỉ	218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Thông tin cổ phiếu

Mã cổ phiếu	CTF
Sàn niêm yết	HSX
Vốn điều lệ	956.538.590.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	1.122.512.271.252 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	95.653.859 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành	95.653.859 cổ phiếu

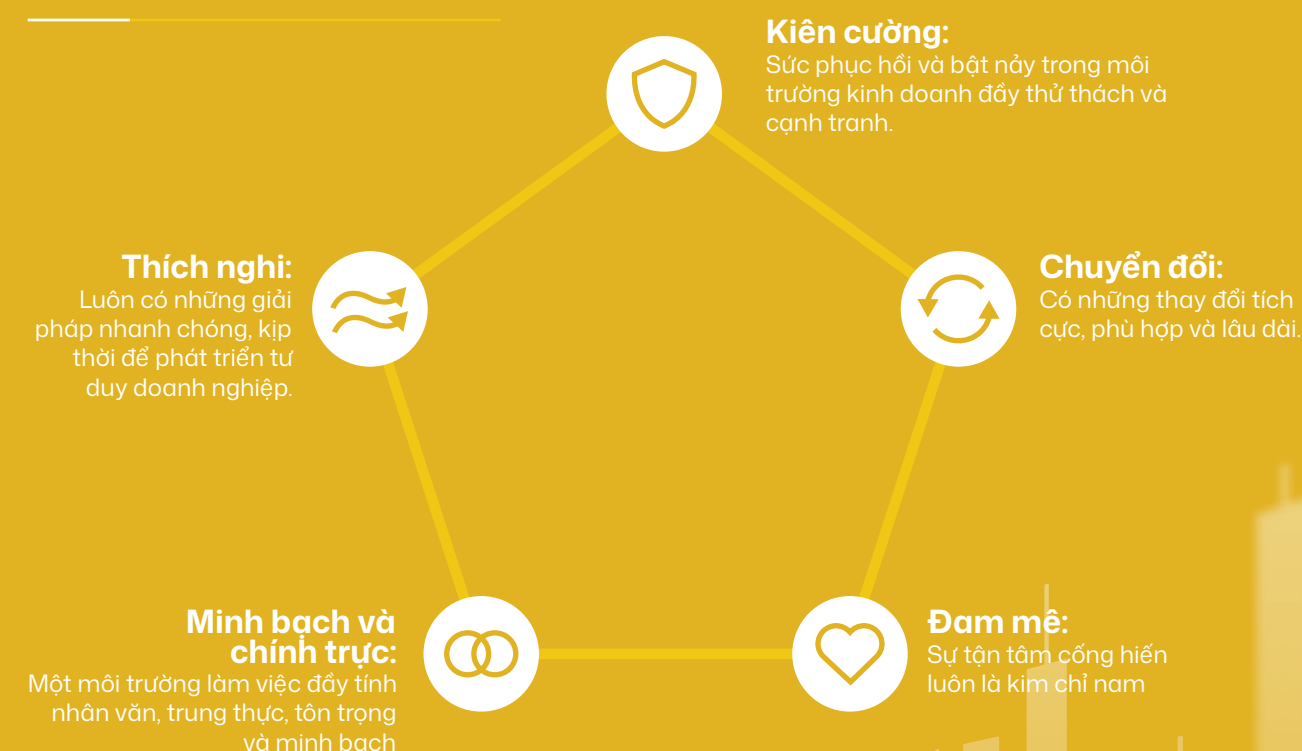
Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp tiên phong và uy tín hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và dịch vụ ô tô tại Việt Nam

Sứ mệnh:

Đồng hành cùng khách hàng trên hành trình trải nghiệm khi sử dụng ô tô với sự tin yêu.

Giá trị cốt lõi



Hành trình

25 năm

xây dựng và phát triển

Thành lập CTCP Tân Thành Đô
là tiền thân của CTCP City Auto
**Một trong những đại lý Ô tô
Ford đầu tiên tại Việt Nam**

Khai trương chi nhánh thứ 2
tại Bà Rịa - Vũng Tàu

CTCP Tân Thành Đô City
Ford được cấp GCN ĐKDN
lần đầu

Vốn điều lệ
32 tỷ VND

CTCP Tân Thành Đô City Ford
đổi tên thành CTCP City Auto

Vốn điều lệ
180 tỷ VND

Phát triển thương hiệu
mới cùng **Hyundai**

18 triệu cổ phiếu

CTCP City Auto chính thức
niêm yết tại Sở giao dịch
chứng khoán TP.HCM - HOSE

Công ty liên tục tăng trưởng về
quy mô

Vốn điều lệ
957 tỷ VND

2017-2024

2000

2005

2009

2015

2016

2017

Ngành nghề kinh doanh chính của City Auto

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
4511	Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác
4513 (Chính)	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
	Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh



CITY FORD 5S

218 QL 13, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM
6.600 m²



FORD PHÚ MỸ 3S

Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP.HCM
4.500 m²



FORD AN PHÚ 2S

596A Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Q.2, TP.HCM
3.000 m²



FORD TÂN THUẬN 5S

Lô DVTM-08&11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM
7.000 m²

Hệ thống showroom

Ford



CITY FORD BÀ RỊA 3S

QL 51, P. Phước Trung, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
3.000 m²



CITY FORD VŨNG TÀU 2S

40A đường 30/4, P.9, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
1.500 m²



FORD NHA TRANG 5S

51 Lê Hồng Phong, P.Phước Tân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
6.000 m²



FORD PHÚ YÊN 3S

QL25, thôn Đông Phước, Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên
4.000 m²



FORD DĨ AN 4S

28-DT743, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
4.000 m²



FORD TIỀN GIANG 3S

Trung Lương, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
3.000 m²

Hệ thống showroom Hyundai



HYUNDAI TRƯỜNG CHINH 3S

682A Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình,
TP.HCM

4.000 m²



HYUNDAI BÌNH PHƯỚC 3S

Tổ 3, KP Tân Trà, P.Tân Xuân, TP. Đồng Xoài,
Tỉnh Bình Phước

4.000 m²



HYUNDAI HOÀNG DIỆU 1S

Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, P.6, Q.4, TP.HCM

1.000 m²



HYUNDAI CHƠN THÀNH 1S

QL13 Minh Hưng, Huyện Chơn Thành,
Tỉnh Bình Phước

5.000 m²



HYUNDAI BÌNH TÂN 2S

593 Quốc Lộ 1A, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân,
TP.HCM

5.000 m²

Hệ thống showroom Volkswagen



VOLKSWAGEN PHÚ MỸ HƯNG 1S

202 - 204 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú,
Quận 7, TP.HCM

500 m²



VOLKSWAGEN VŨNG TÀU 3S

42C Đường 30 Tháng 4, P. Thống Nhất,
TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2.400 m²



VOLKSWAGEN PHÚ MỸ 4S

Lô B1, Đường D3, Khu công nghiệp Cát Lái,
P.Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM

1.500 m²

Thành tựu công ty

Trong nhiều năm liền, City Auto được công nhận là doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam trong lĩnh vực phân phối xe Ford và Hyundai. City Auto luôn là doanh nghiệp Top đầu doanh số toàn quốc, Dịch vụ xuất sắc toàn quốc, Doanh số phụ tùng cao nhất.

Năm 2021



Đại lý xuất sắc nhất về bán hàng năm 2021



Giám đốc bán hàng của năm 2021

Năm 2023



Giải thưởng danh giá "Sales Champion CAT A 2023"

Năm 2022



Đại lý duy nhất giữ vững doanh số bán hàng cao nhất toàn quốc suốt hơn 10 năm



Đại lý đạt chuẩn CVP chỉ số hài lòng khách hàng toàn quốc



Đại lý duy nhất giữ vững doanh thu dịch vụ cao nhất toàn quốc suốt hơn 10 năm



Đại lý Ford 20+ năm hoạt động Bán hàng & Dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam 2000 - 2023

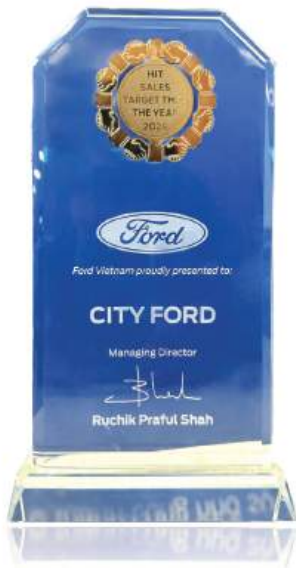


Đại lý đạt chuẩn FGE chương trình trải nghiệm khách hàng toàn quốc



City Auto vinh dự nhận được giải thưởng danh giá "Đại lý xuất sắc nhất Toàn quốc năm 2022"

Năm 2024



Giải thưởng danh giá "Hit Sales Target Through The Year 2024"

Cơ cấu tổ chức mô hình quản trị



Cơ cấu tổ chức mô hình quản trị

Giới thiệu Hội đồng quản trị



Ông TRẦN NGỌC DÂN
Chủ tịch HĐQT

- 2009 - Nay**
Chủ tịch HĐQT CTCP City Auto
- 2019 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Ô tô Phú Mỹ
- 2016 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn
- 2021 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Ô tô Nha Trang
- 2000 - 2009**
Tổng Giám đốc CTCP City Auto

- Năm sinh**
1953
- Trình độ chuyên môn**
Đại học
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
8.831.079 cổ phiếu chiếm 9,23% vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn

- 1993 - 1999**
Giám đốc Công ty Lâm Long
- 1991 - 1992**
Phó Giám đốc Công ty Mexco Bộ CN nhẹ
- 1988 - 1990**
Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực II
- 1981 - 1988**
Phó Giám đốc Công ty vật tư khoa học kỹ thuật TP.HCM



Ông TRẦN LÂM
Thành viên HĐQT

- Năm sinh**
1983
- Trình độ chuyên môn**
Cử nhân trường Algonquin College
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
8.032.676 cổ phiếu chiếm 8,40% vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn

- 2017 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP City Auto
- 2019 - Nay**
Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô
- 2016 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn
- 2013 - 2018**
Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô
- 2010 - 2013**
Giám đốc CTCP Ô tô UK
- 2007 - 2010**
Giám đốc CTCP Ô tô Nissan



Ông PHAN HOÀNG SƠN
Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh**
1980
- Trình độ chuyên môn**
Đại học
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không
- 2021 - Nay**
Thành viên HĐQT độc lập CTCP City Auto
- 2012 - 2021**
Giám đốc khu vực phía Nam CTCP Chứng khoán KB Việt Nam
- 2010 - 2012**
Giám đốc đầu tư CTCP Đầu tư VFA
- 2009 - 2010**
Giám đốc đầu tư CTCP Chứng khoán Hải Phòng
- 2007 - 2009**
Phó Phòng Phân tích & Đầu tư CTCP Chứng khoán SHS
- 2005 - 2007**
Trưởng phòng kinh doanh CTCP CPT



Cơ cấu tổ chức mô hình quản trị

Giới thiệu Ban điều hành



- Năm sinh**
1974
- Trình độ chuyên môn**
Thạc sĩ
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
599.467 cổ phiếu, chiếm 0,67% vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không
- 2023 - 01/2024**
Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- 2017 - 2023**
Tổng Giám đốc Hyundai Trường Chinh
- 2014 - 2017**
Phó Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- 2013 - 2014**
Giám đốc chi nhánh TC Changan Vietnam
- 2010 - 2012**
Tổng giám đốc điều hành Honda Auto Biên Hòa
- 2008 - 2010**
Trưởng phòng kinh doanh Công ty Daewoo Bus Việt Nam
- 2007 - 2008**
Trưởng phòng kế hoạch Trường Hải Auto Group
- 2002 - 2007**
Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi Iveco Magirus GMBH
- 1998 - 2002**
Giảng viên kỹ thuật tại Viện Công nghệ Viễn thông TP.HCM

- Năm sinh**
1975
- Trình độ chuyên môn**
Cử nhân
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
1.348.007 cổ phiếu, chiếm 1,41% vốn điều lệ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không
- 01/2025 - Nay**
Phó Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- 06/2024 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP City Auto
- 01/2024 - Nay**
Tổng Giám đốc CTCP Auto Tân Thuận
- 2016 - 2023**
Tổng Giám đốc CTCP Ô tô Phú Mỹ
- 2013 - 2016**
Phó Tổng giám đốc CTCP Ô tô Phú Mỹ
- 2007 - 2013**
Giám đốc điều hành Công ty TNHH Ô tô Lâm Long

- Năm sinh**
1975
- Trình độ chuyên môn**
Thạc sĩ
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không
- 2021 - Nay**
Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại CTCP City Auto
- 2023 - Nay**
Trưởng ban điều hành quỹ thành viên CTCP Quản lý quỹ Pavo Capital
- 2020 - Nay**
Ủy viên Hiệp hội Việt Nam - Malaysia (34/QĐ-ĐCT)

- Năm sinh**
1969
- Trình độ chuyên môn**
Đại học
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2024**
0 cổ phiếu, 0% trên vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không
- 2015 - Nay**
Kế toán trưởng CTCP City Auto
- 2014 - 2015**
Kế toán trưởng CTCP Kỳ Nguyên Rông
- 2012 - 2014**
Kế toán trưởng CTCP Big Big Trans
- 2008 - 2012**
Kế toán trưởng CTCP Phân phối Tấn Khoa
- 2005 - 2008**
Kế toán trưởng Công ty TNHH Lê Trần
- 1993 - 2005**
Kế toán trưởng Công ty liên doanh Du lịch OSCAN



II. CHIẾN LƯỢC

PHÁT TRIỂN CÔNG TY 2025

- 24 Tổng quan ngành ô tô thế giới và Việt Nam năm 2024
- 28 City Auto năm 2025 - Vượt thách thức, nắm bắt cơ hội
- 29 Chiến lược trung và dài hạn của City Auto
- 30 Cơ hội và thách thức tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Tổng quan ngành ô tô thế giới và Việt Nam năm 2024

Ngành ô tô thế giới - Xu hướng và chuyển dịch

Năm 2024 là một năm đầy biến động đối với ngành công nghiệp ô tô toàn cầu, với nhiều thay đổi quan trọng về công nghệ, thị trường và xu hướng tiêu dùng. Sự gia tăng của xe điện, sự mở rộng của các hãng xe Trung Quốc và những thách thức kinh tế đã định hình lại bức tranh toàn cảnh của ngành.

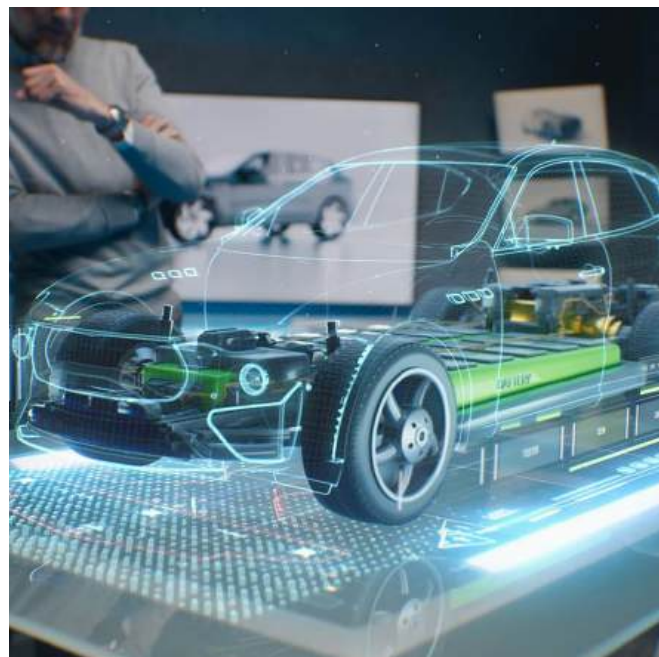
Tăng trưởng doanh số và sự dịch chuyển thị trường

Theo số liệu từ CarBuzz, doanh số bán ô tô mới trên toàn cầu trong năm 2024 đạt mức ấn tượng, với sự đóng góp nổi bật từ các thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ và Ấn Độ. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu với 31,46 triệu xe được bán ra, phản ánh nhu cầu mạnh mẽ đối với các mẫu xe có động cơ nhỏ gọn và xe điện. Tại Mỹ, doanh số đạt 15,97 triệu xe, tăng 2,2% so với năm trước, trong đó phân khúc xe điện ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể với 1,3 triệu xe được bán ra. Ấn Độ cũng nổi lên như một điểm sáng với 4,27 triệu xe được tiêu thụ, cho thấy sự bùng nổ của nền kinh tế và nhu cầu gia tăng đối với phương tiện cá nhân.



Sự trỗi dậy của xe điện và xu hướng xanh hóa

Năm 2024 chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của xe điện trên toàn cầu. Theo Hiệp hội Năng lượng Quốc tế (IEA), doanh số ô tô điện có thể đạt khoảng 17 triệu chiếc trong năm 2024, chiếm hơn 1/5 số ô tô bán ra trên toàn thế giới. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực này, với các hãng xe như BYD đóng góp quan trọng vào doanh số. Tại Mỹ, Tesla vẫn giữ vị trí dẫn đầu với các mẫu xe Model Y và Model 3, mặc dù thị phần của hãng đã giảm xuống còn 49% do sự cạnh tranh gia tăng từ các nhà sản xuất khác như GM, Ford và Honda.



Sự mở rộng của các hãng xe Trung Quốc

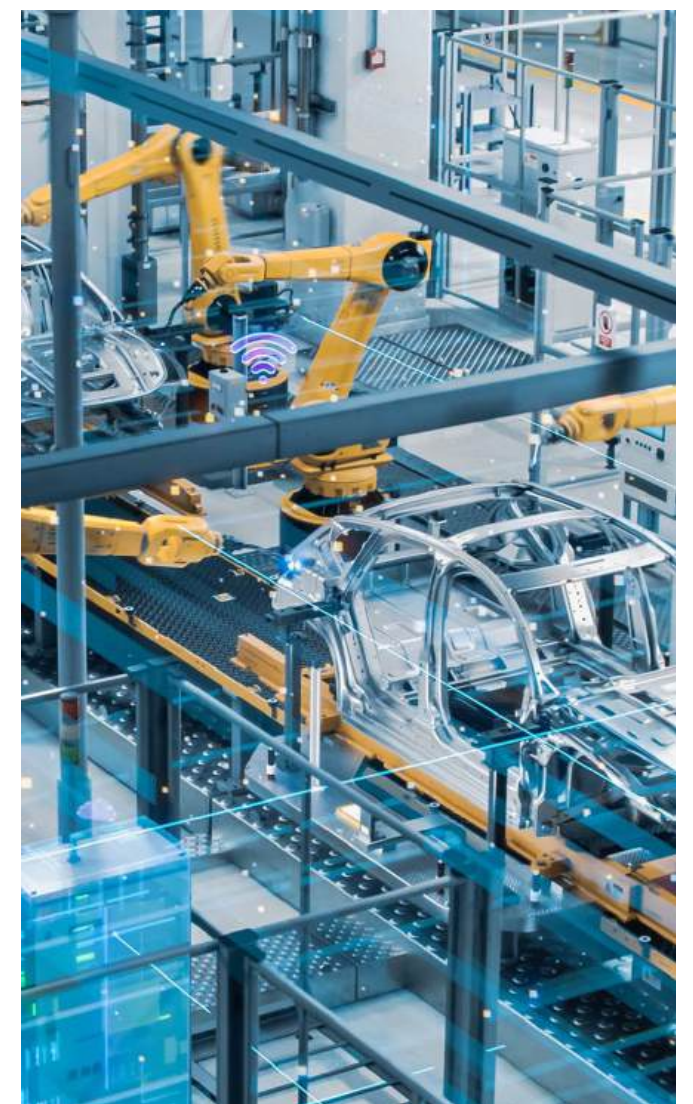
Năm 2024 đánh dấu sự mở rộng mạnh mẽ của các hãng xe Trung Quốc vào thị trường toàn cầu. Tại Việt Nam, có tới 7 hãng ô tô mới từ Trung Quốc gia nhập thị trường, nâng tổng số thương hiệu xe Trung Quốc tại đây lên con số 13, vượt qua cả Nhật Bản. Các hãng như BYD, GAC, Omoda & Jaecoo đã giới thiệu nhiều mẫu xe mới, từ xe xăng, hybrid đến xe thuần điện, với mức giá cạnh tranh và trang bị công nghệ hiện đại. Tuy nhiên, họ vẫn đối mặt với thách thức trong việc xây dựng niềm tin với người tiêu dùng tại các thị trường mới.

Xu hướng mua xe trực tuyến và dịch vụ thuê bao

Xu hướng mua xe trực tuyến tiếp tục phát triển, với doanh số toàn cầu thông qua kênh online đạt khoảng 7,1 - 7,3 triệu chiếc. Người tiêu dùng, đặc biệt là thế hệ trẻ yêu thích công nghệ, ngày càng ưa chuộng việc mua xe qua các nền tảng trực tuyến do tính tiện lợi và minh bạch. Bên cạnh đó, mô hình gói thuê bao xe cũng thu hút sự quan tâm, cho phép người dùng linh hoạt trong việc sử dụng phương tiện mà không cần sở hữu, đáp ứng nhu cầu di chuyển đa dạng và giảm bớt gánh nặng tài chính.

Thách thức và triển vọng

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, ngành ô tô toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Theo Reuters, Giám đốc điều hành Bosch, Stefan Hartung, dự báo tăng trưởng trong thị trường ô tô và xe thương mại toàn cầu sẽ chậm lại trong năm nay và năm tới, do nhu cầu thấp hơn dự kiến và sự cạnh tranh gia tăng từ các nhà sản xuất châu Á. Ngoài ra, việc chuyển đổi sang xe điện cũng đặt ra áp lực lớn về đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển công nghệ. Tuy nhiên, với sự đổi mới liên tục và thích ứng nhanh chóng, ngành công nghiệp ô tô được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.





Ngành ô tô Việt Nam - Thách thức và tiềm năng

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn phát triển mạnh mẽ của ngành ô tô Việt Nam. Sự phục hồi sau đại dịch COVID-19, cùng với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và sự cạnh tranh gay gắt giữa các hãng xe đã tạo nên một bức tranh đa sắc màu cho thị trường ô tô trong nước.



Tăng trưởng và cạnh tranh

Sau những khó khăn do đại dịch gây ra, thị trường ô tô Việt Nam đã nhanh chóng phục hồi và đạt được mức tăng trưởng ấn tượng. Doanh số bán hàng tăng cao, đặc biệt là đối với các dòng xe ô tô con và SUV. Sự đa dạng hóa sản phẩm, cùng với các chương trình khuyến mãi hấp dẫn từ các hãng xe đã thu hút được sự quan tâm của người tiêu dùng.

Lượng xe nhập khẩu trong năm 2024 tiếp tục tăng, tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt với xe lắp ráp trong nước. Các mẫu xe nhập khẩu, đặc biệt là từ Thái Lan và Indonesia có giá thành cạnh tranh và được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do. Điều này đặt ra thách thức cho các nhà sản xuất trong nước trong việc nâng cao chất lượng và cạnh tranh về giá.



Điểm sáng của thương hiệu xe Việt Nam

Một trong những điểm sáng nổi bật của thị trường ô tô Việt Nam năm 2024 là sự phát triển của các thương hiệu ô tô trong nước, điển hình là VinFast. Với mẫu xe điện VF8 và VF9, VinFast đã tạo nên một cơn sốt trên thị trường và khẳng định vị thế của mình trên bản đồ ô tô thế giới.

Ngành công nghiệp sản xuất ô tô trong nước vẫn đang trong quá trình phát triển. Một số nhà máy lắp ráp trong nước hoạt động hiệu quả, đóng góp vào việc tạo công ăn việc làm và thúc đẩy nền kinh tế. Tuy nhiên, tỷ lệ nội địa hóa vẫn còn thấp, phụ thuộc nhiều vào linh kiện nhập khẩu. Chính phủ đang tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất ô tô trong nước, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, hướng tới mục tiêu xuất khẩu.



Xu hướng xe điện - Tiềm năng lớn, thách thức không nhỏ

Thị trường xe điện tại Việt Nam đang cổ những bước phát triển ban đầu đầy hứa hẹn. Sự quan tâm của người tiêu dùng đối với xe điện ngày càng tăng, cùng với việc các hãng xe liên tục giới thiệu các mẫu xe mới với công nghệ tiên tiến. Tuy nhiên, việc phát triển cơ sở hạ tầng sạc điện vẫn còn chậm, giá thành xe điện vẫn còn cao so với thu nhập của người dân là những thách thức lớn cần được khắc phục. Chính sách hỗ trợ phát triển xe điện của chính phủ, như giảm thuế, hỗ trợ lắp đặt trạm sạc, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy thị trường xe điện trong thời gian tới.

Triển vọng tương lai

Dù còn nhiều khó khăn, ngành ô tô Việt Nam vẫn được đánh giá là có tiềm năng phát triển lớn trong tương lai. Sự tăng trưởng kinh tế, nhu cầu sở hữu ô tô cá nhân ngày càng cao, cùng với sự hỗ trợ của chính phủ sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành. Việc đẩy mạnh sản xuất trong nước, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, phát triển thị trường xe điện, hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông sẽ là những yếu tố then chốt để ngành ô tô Việt Nam phát triển bền vững trong những năm tới. Tuy nhiên, ngành cũng cần thích ứng linh hoạt với những biến động của thị trường toàn cầu, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh để khẳng định vị thế trên bản đồ ô tô thế giới.



City Auto năm 2025 - Vượt thách thức, nắm bắt cơ hội

Năm 2025, City Auto đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và phát triển bền vững thông qua việc mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến dịch vụ và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Định hướng chiến lược của công ty được xây dựng dựa trên những trụ cột chính:

Tăng trưởng doanh thu và tài chính

Tăng trưởng doanh thu:

City Auto hướng đến mức tăng trưởng doanh thu trên 10% từ nhóm thương hiệu Ford và Hyundai với hệ thống showroom hiện có. Đồng thời, thương hiệu Volkswagen từ Công ty VW Tân Thuận vừa được sát nhập từ tháng 1 năm nay sẽ đóng góp thêm khoảng 1.500 tỷ đồng doanh thu, giúp công ty đạt được mục tiêu mở rộng quy mô và gia tăng thị phần.

Giảm chi phí tài chính:

Công ty sẽ tái cấu trúc quan hệ tín dụng và điều chỉnh dư nợ một cách hợp lý nhằm tối ưu hóa dòng tiền, giảm thiểu chi phí lãi vay, đồng thời nâng cao hiệu quả tài chính và gia tăng lợi nhuận.



Mở rộng mạng lưới và hạ tầng



Tiếp tục mở rộng hệ thống showroom và xưởng dịch vụ tại các khu vực có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt là các thành phố lớn và khu vực đang phát triển.



Tận dụng lợi thế của Volkswagen để gia tăng hiện diện tại các phân khúc cao cấp, đồng thời củng cố vị thế của Ford và Hyundai trong phân khúc phổ thông.

Nâng cao hiệu quả hoạt động

Triển khai các giải pháp số hóa trong quản lý kinh doanh, nâng cao khả năng phân tích dữ liệu và tối ưu hóa quyết định kinh doanh.

Tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao năng suất lao động và cắt giảm các chi phí vận hành không cần thiết.

Ứng dụng công nghệ mới vào quản lý kho bãi, hậu cần và dịch vụ khách hàng để nâng cao tính hiệu quả và giảm lãng phí.

Đa dạng hóa sản phẩm và cải tiến dịch vụ



Cập nhật mẫu xe mới: Không ngừng mở rộng danh mục sản phẩm, đưa về các dòng xe mới nhất từ Ford, Hyundai và Volkswagen nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.



Nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi: Cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng, rút ngắn thời gian bảo trì và sửa chữa, đồng thời triển khai các gói bảo hành và dịch vụ gia tăng giá trị nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng.



Tăng cường tương tác với khách hàng thông qua mạng xã hội, tổ chức các sự kiện ra mắt xe, chương trình trải nghiệm thực tế và ưu đãi hấp dẫn.

Chiến lược trung và dài hạn của City Auto

Trong một thị trường cạnh tranh như ngành công nghiệp ô tô, việc có một chiến lược trung và dài hạn là chìa khóa quyết định để một doanh nghiệp tồn tại và phát triển. **City Auto trên hành trình trở thành nhà phân phối xe hàng đầu tại Việt Nam** không ngừng đối mặt với những thách thức và cơ hội trong quá trình phát triển kinh doanh. Để đảm bảo sự thành công và bền vững trong tương lai, Ban điều hành Công ty đã xây dựng một chiến lược chi tiết và toàn diện, tập trung vào những mục tiêu cụ thể và các biện pháp hành động để thực hiện.



Tiếp tục tăng trưởng thị phần và kết quả kinh doanh, nghiên cứu thị trường để xác định các khu vực có tiềm năng phát triển, tìm kiếm các đối tác chiến lược trong và ngoài ngành công nghiệp ô tô để hợp tác, xây dựng và mở rộng mạng lưới đại lý trong các khu vực mới, đa dạng hóa mô hình, dịch vụ, mặt hàng kinh doanh liên quan đến ô tô, góp phần gia tăng doanh thu bền vững qua từng năm.



Thực hiện chính sách cổ tức hợp lý nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông đồng thời có nguồn lợi nhuận tích lũy để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Nguồn cổ tức ổn định, đều đặn giúp gia tăng độ tin cậy và sự hài lòng của cổ đông song song với tăng cường hiệu quả kinh doanh để tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững cho doanh nghiệp.



Mở rộng thương hiệu mới và gia tăng thêm nhiều lựa chọn các dòng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu và ngân sách của khách hàng. Điều này giúp tạo ra các cơ hội kinh doanh mới, đa dạng hóa nguồn doanh thu của Công ty và gia tăng sức cạnh tranh trong ngành công nghiệp xe hơi.



Liên tục cải tiến công nghệ và cơ sở hạ tầng, nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị để tối ưu hóa hiệu suất và giảm chi phí sản xuất. Hệ thống nhà xưởng, showroom, văn phòng và hệ thống công nghệ thông tin cũng được cải thiện và xây dựng mới nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được diễn ra linh hoạt và hiệu quả.



Quản lý nguồn nhân lực và thực hiện trách nhiệm xã hội một cách hiệu quả, đồng thời cam kết tuân thủ các quy định và chuẩn mực về trách nhiệm xã hội. Công ty luôn đề cao việc duy trì và tăng cường nguồn nhân lực trong công tác đào tạo cùng với trách nhiệm đối với môi trường về chia sẻ đóng góp cho cộng đồng và xã hội.



Thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp xuyên suốt theo hướng hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và giá trị bền vững của công ty. City Auto cam kết tạo ra giá trị cho mọi bên liên quan và duy trì một môi trường làm việc tích cực và bền vững.



Cơ hội và thách thức tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Sự phát triển mạnh mẽ của ngành ô tô tại Việt Nam trong những năm gần đây đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của đất nước và tạo ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp. Kinh tế tăng trưởng cùng với mức tăng thu nhập của người dân do đó nhu cầu sở hữu xe hơi liên tục gia tăng qua từng năm, tạo ra một thị trường sôi động và đầy tiềm năng trong khu vực Châu Á. Vì vậy mà mức độ cạnh tranh trong ngành ô tô cũng ngày càng trở nên áp lực hơn.

Sự cạnh tranh không chỉ tập trung vào việc cung cấp các mẫu xe chất lượng và đa dạng mà còn bao gồm các dịch vụ hậu mãi, chính sách bảo hành, và chiến lược giá cả. Các nhà sản xuất cũng liên tục đầu tư vào nghiên cứu phát triển công nghệ mới, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và tạo ra ưu thế cạnh tranh dài hạn.

Cơ hội của City Auto trên thị trường ô tô

01

Tăng trưởng thị phần khi thị trường ô tô có tiềm năng phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam do nhu cầu tăng cao từ phía người tiêu dùng. Điều này tạo ra cơ hội lớn cho City Auto để mở rộng thị phần và gia tăng doanh số bán hàng qua từng năm.

03

Cung cấp dịch vụ khách hàng tốt hơn và tạo ra trải nghiệm mua sắm tích cực có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh và giúp City Auto thu hút thêm nhiều khách hàng mới và giữ chân khách hàng cũ.



02

Sản phẩm đa dạng và đổi mới, việc mở rộng danh mục sản phẩm và giới thiệu các mẫu xe mới có thể giúp City Auto thu hút được đa dạng các phân khúc khách hàng và tăng cường sự hiện diện của doanh nghiệp trên thị trường.

04

Cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược, phát triển các thỏa thuận hợp tác dài hạn để chia sẻ nguồn lực, và kinh nghiệm với các đối tác chiến lược như các nhà sản xuất ô tô hoặc các công ty tài chính, có thể mở ra cơ hội mới cho City Auto, từ việc phát triển sản phẩm đến tăng cường dịch vụ tài chính cho khách hàng.



Những thách thức Công ty cần chinh phục



Cạnh tranh trong ngành ô tô giữa các nhà phân phối không chỉ về giá cả mà còn là về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chiến lược tiếp thị. Hiểu và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng là yếu tố quyết định để giành chiến thắng trong sự cạnh tranh này ô tô yêu cầu City Auto phải có chiến lược tiếp thị và dịch vụ hiệu quả để thu hút và giữ chân khách hàng trong thị trường có nhiều sự lựa chọn, đặc biệt với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp.



Xu hướng kỹ thuật và công nghệ mới như xe điện, xe tự lái cần được cập nhật và nghiên cứu liên tục để đảm bảo Công ty kịp thời nắm bắt xu thế chung và có chiến lược kinh doanh phù hợp đáp ứng nhu cầu của khách hàng.



Nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng đa dạng hơn, Công ty thường xuyên thực hiện các cuộc khảo sát và nghiên cứu thị trường để hiểu rõ về thay đổi trong nhu cầu và ưu tiên của khách hàng, từ đó điều chỉnh chiến lược sản phẩm và marketing để phản ánh những thay đổi này.



Biến động kinh tế cần được chủ động theo dõi và dự báo tình hình liên tục để nhanh chóng đưa ra các kế hoạch dự phòng trong tương lai. Đồng thời City Auto cũng có chiến lược kinh doanh đa dạng các dòng sản phẩm và mở rộng thêm nhiều thị trường mới để giảm thiểu rủi ro từ biến động kinh tế.



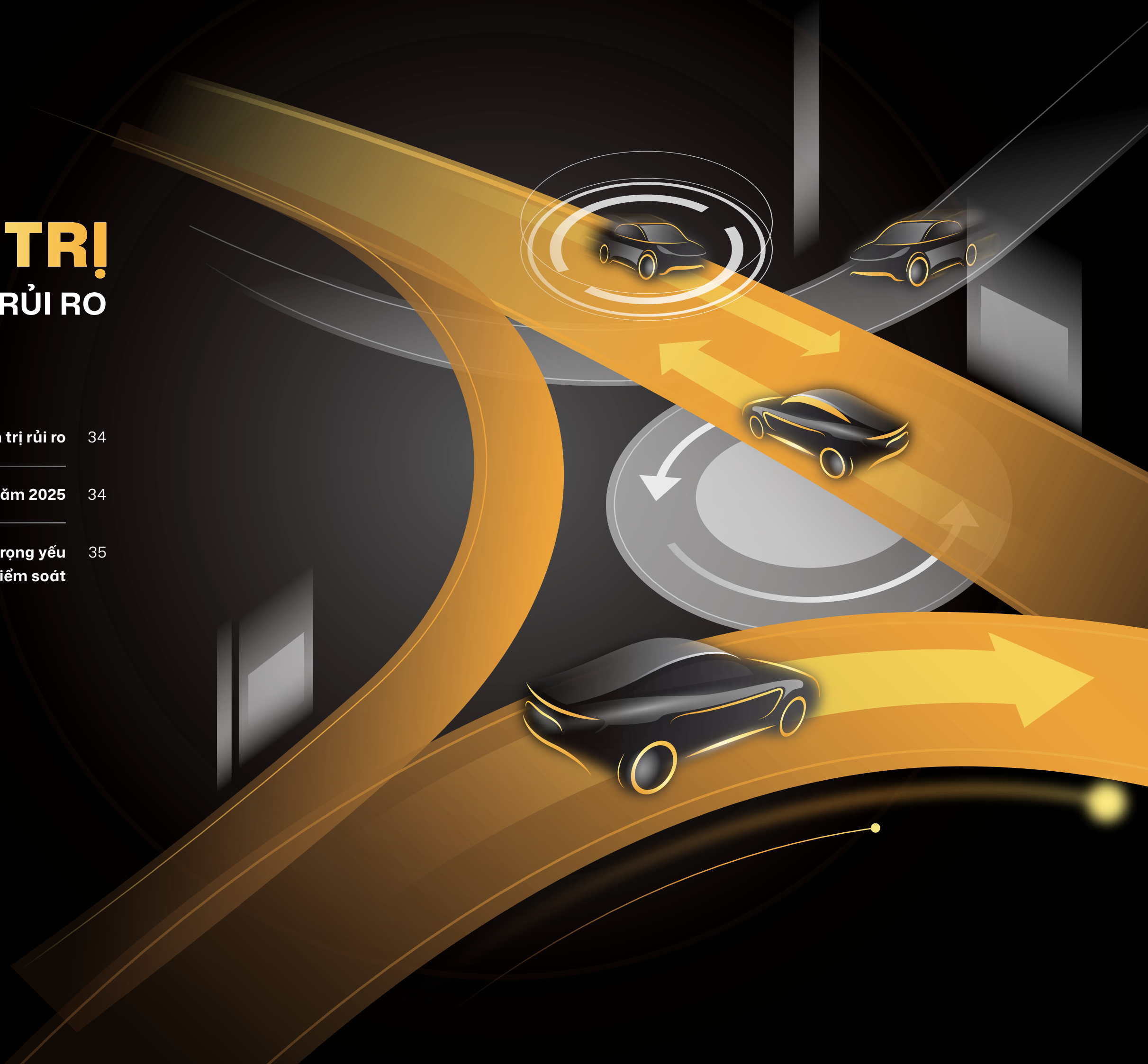
Quy định và chính sách liên quan đến ngành công nghiệp xe hơi được cập nhật định kỳ để đảm bảo việc hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được thực hiện một cách hợp pháp, hiệu quả, có các sản phẩm và dịch vụ phản ánh đúng nhu cầu thị trường và người tiêu dùng.

City Auto luôn đặt mình trong tư thế sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong một thị trường ô tô không ngừng biến đổi và nhiều thách thức. Bằng cách liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa quy trình hoạt động và

tăng cường sự sáng tạo để tạo ra giá trị lớn hơn cho khách hàng và doanh nghiệp, Công ty đang trên hành trình hướng đến thành công bền vững trong tương lai.

III. QUẢN TRỊ RỦI RO

Mục tiêu của quản trị rủi ro	34
Các rủi ro trọng yếu năm 2025	34
Phân tích các rủi ro trọng yếu năm 2025 và cách thức kiểm soát	35



Mục tiêu của quản trị rủi ro

Trong môi trường kinh doanh hiện đại, mỗi doanh nghiệp đều đối diện với một loạt các rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động và thành công của mình. Từ biến động thị trường, vĩ mô, biến đổi công nghệ đến thách thức về môi trường và tuân thủ quy định, các doanh nghiệp cần phải thực hiện quản trị rủi ro một cách chuyên nghiệp và toàn diện để đảm bảo sự bền vững và phát triển.

City Auto luôn nhận thức rõ vai trò quan trọng của quản trị rủi ro trong doanh nghiệp, từ việc nhận biết và đánh giá rủi ro

cho đến việc phát triển và triển khai các chiến lược quản lý rủi ro hiệu quả. Ban lãnh đạo Công ty chủ động quản trị chặt chẽ công tác quản lý rủi ro, tập trung đúng các lĩnh vực và ứng phó linh hoạt theo từng thời điểm, chú trọng xem xét những lợi ích và thách thức mà việc quản trị rủi ro mang lại cho doanh nghiệp, cùng những phương pháp và công cụ để thực hiện nhiệm vụ này một cách hiệu quả.

Phân tích các rủi ro trọng yếu năm 2025 và cách thức kiểm soát

Các rủi ro trọng yếu năm 2025

		Mức độ:
01	Rủi ro thị trường và kinh tế vĩ mô	Cao
02	Rủi ro cạnh tranh của ngành	Trung bình
03	Rủi ro tài chính	Cao
04	Rủi ro về luật pháp và tuân thủ	Trung bình
05	Rủi ro hoạt động doanh nghiệp	Trung bình



Năm 2025, City Auto đối mặt với nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tài chính và chiến lược phát triển. Việc phân tích các rủi ro trọng yếu và xây dựng các biện pháp kiểm soát rất quan trọng đối với kế hoạch kinh doanh trong năm.

1. Rủi ro thị trường & kinh tế vĩ mô

Suy thoái kinh tế, nhu cầu tiêu dùng giảm:

Nhận diện rủi ro:

- Tăng trưởng kinh tế chậm lại có thể ảnh hưởng đến nhu cầu mua xe khi người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, dẫn đến doanh số bán xe giảm.

Giải pháp kiểm soát:

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, bổ sung các dòng xe giá phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng.
- Đẩy mạnh các chương trình ưu đãi tài chính cho khách hàng mua xe như hỗ trợ lãi suất, trả góp linh hoạt.
- Tăng cường marketing hướng đến nhóm khách hàng mục tiêu có sức mua ổn định.

Biến động tỷ giá và lãi suất:

Nhận diện rủi ro:

- Đồng USD tăng giá có thể khiến chi phí nhập khẩu xe và linh kiện tăng cao.
- Lãi suất cho vay cao làm tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Giải pháp kiểm soát:

- Đàm phán với nhà cung cấp để cố định giá hoặc nhận hỗ trợ giá khi tỷ giá biến động.
- Mở rộng hợp tác với các ngân hàng để có chính sách tài chính linh hoạt, giảm tác động của lãi suất cao.
- Xây dựng quỹ dự phòng tài chính để giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá.

2. Rủi ro cạnh tranh của ngành

Nhận diện rủi ro:

- Các hãng xe khác liên tục ra mắt sản phẩm mới, tung ra các chiến dịch khuyến mãi hấp dẫn.
- Xu hướng chuyển sang xe điện khiến xe xăng truyền thống có nguy cơ giảm doanh số.

Giải pháp kiểm soát:

- Cải tiến chiến lược kinh doanh, tập trung vào dịch vụ hậu mãi và trải nghiệm khách hàng tốt hơn.
- Cập nhật và mở rộng danh mục xe điện để bắt kịp xu hướng thị trường.
- Đầu tư vào công nghệ và trải nghiệm số hóa, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ.

3. Rủi ro tài chính

Nhận diện rủi ro:

- Những bất ổn của thị trường tài chính có nguy cơ ảnh hưởng đến dòng tiền kinh doanh của Công ty do khó khăn từ phía khách hàng, đối tác.
- Nguồn vốn huy động bị ảnh hưởng do các quy định siết chặt trong việc cho vay từ các tổ chức tín dụng/quỹ đầu tư.
- Rủi ro biến động lãi suất tiền gửi, huy động, biến động giá cổ phiếu,...

Giải pháp kiểm soát:

- Đánh giá năng lực tài chính của đối tác trước khi đầu tư, quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu từ khách hàng, thực hiện các chính sách thu hồi nợ hiệu quả.
- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động từ nhà đầu tư, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước,...
- Cập nhật liên tục chính sách tín dụng, văn bản pháp luật mới liên quan hệ thống ngân hàng, các thông tin tín dụng để kịp thời điều chỉnh hoạt động huy động vốn phù hợp.



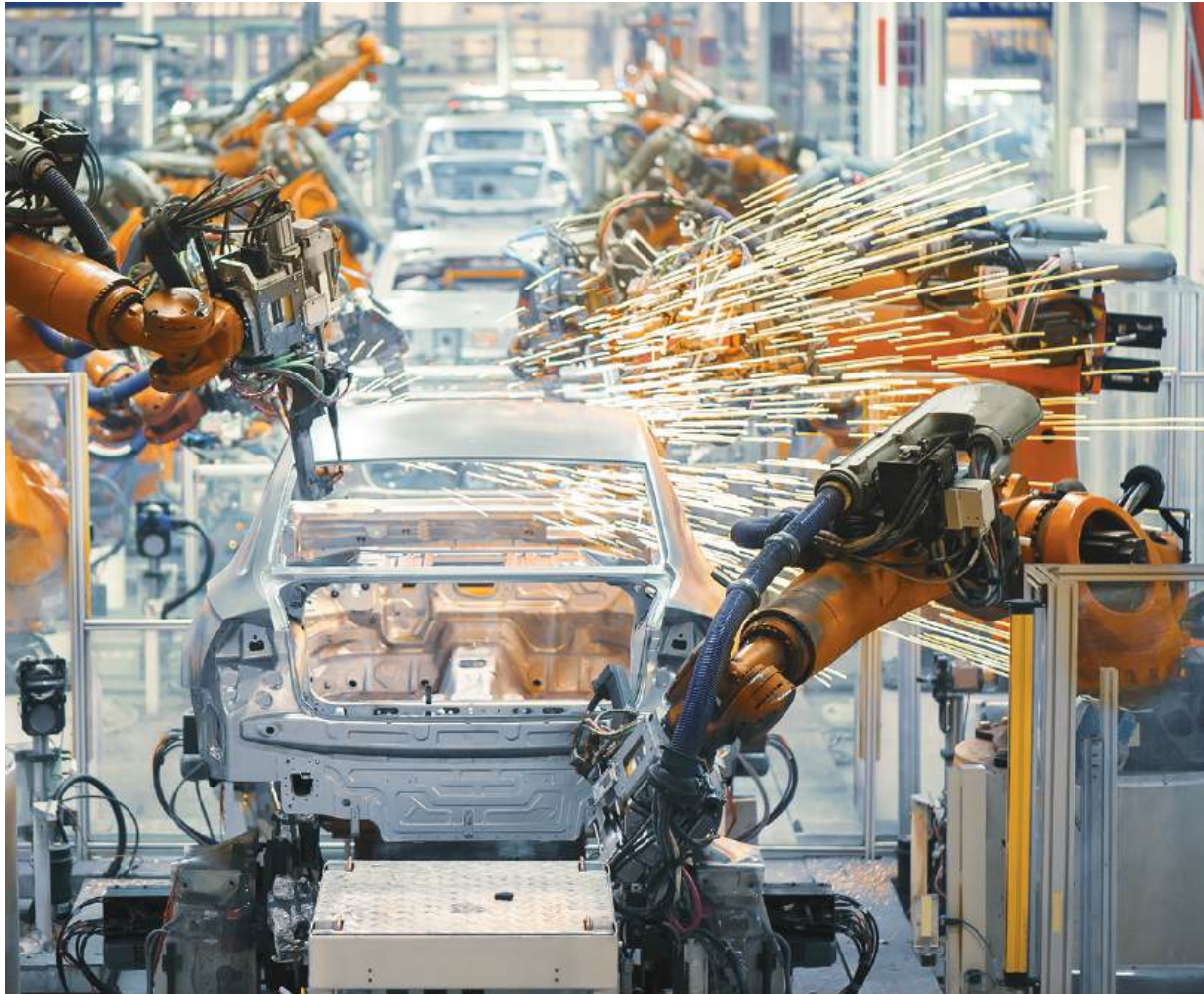
4. Rủi ro về luật pháp và tuân thủ

Nhận diện rủi ro:

- Các chính sách, quy định pháp luật phát sinh thay đổi, thiếu thông tin hướng dẫn, chưa rõ ràng có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro có thể xảy ra khi cán bộ nhân viên vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của Pháp luật, vi phạm các quy định của Công ty,...

Quản lý rủi ro:

- Cập nhật nghiên cứu vận dụng các quy định mới để đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả trên tinh thần tuân thủ pháp luật.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với những thay đổi, phát triển của Công ty và của môi trường bên ngoài, đặc biệt là hệ thống chính sách pháp luật hiện hành.
- Quản lý bằng các quy định về an ninh bảo mật, an toàn thông tin và các quy trình, thủ tục giám sát, kiểm tra kiểm soát nội bộ.



5. Rủi ro hoạt động doanh nghiệp

Nhận diện rủi ro:

- Rủi ro truyền thông và thương hiệu khi các phương tiện thông tin đại chúng đưa các thông tin bất lợi hoặc các sản phẩm, dịch vụ chưa đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, nhà đầu tư.
- Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh; an toàn bảo mật,...
- Nguy cơ biến động về nhân sự, đặc biệt là nhân sự có tay nghề chuyên môn trong sửa chữa, bảo trì dịch vụ ngành ô tô.

Quản lý rủi ro:

- Đánh giá, xếp hạng khủng hoảng truyền thông/thông tin tiêu cực theo các mức độ để có giải pháp ứng phó nhanh nhất.
- Đào tạo về chính sách bảo mật thông tin, triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.
- Rà soát và áp dụng các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng cạnh tranh so với thị trường.
- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn để nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.



IV. BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 40 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- 42 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 43 Tình hình tài chính trong năm
- 44 Nhân sự và đào tạo
- 46 Báo cáo phát triển bền vững
- 50 Cổ phiếu và Quan hệ nhà đầu tư

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả kinh doanh năm 2024

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Thay đổi
1	Doanh thu thuần	8.174.074.326.868	7.100.782.966.457	15,12%
2	Doanh thu bán xe	7.563.087.951.612	6.588.643.055.811	14,79%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng	578.028.922.931	471.156.081.297	22,68%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	226.151.174.620	184.630.316.233	22,49%
5	Thu nhập khác	26.190.581.907	38.882.158.623	-32,64%
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	47.935.815.171	44.047.120.594	8,83%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Mức độ hoàn thành (%)
1	Doanh thu	8.100.000.000.000	8.174.074.326.868	100,91%
2	Doanh thu bán xe	7.600.000.000.000	7.563.087.951.612	99,51%
3	Doanh thu dịch vụ	500.000.000.000	376.704.475.141	75,34%
4	LN trước thuế	100.000.000.000	57.046.239.585	57,05%
5	LN sau thuế	80.000.000.000	47.935.815.171	59,92%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)



Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Kết quả kinh doanh năm 2024

Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư vào 09 công ty bao gồm các công ty con, công ty liên kết và đơn vị khác

ĐVT: VND

STT	Tên Công ty	Loại hình công ty	Số cổ phần đăng ký năm giữ	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2024
1	CTCP Ô tô Phú Mỹ	Công ty con	14.400.000	96,00%	144.000.000.000
2	CTCP Ô tô Nha Trang	Công ty con	6.240.000	52,00%	90.400.000.000
3	CTCP Auto Trường Chinh	Công ty con	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
4	CTCP City Auto Vũng Tàu	Công ty con	5.700.000	95,00%	57.000.000.000
5	CTCP Auto Tân Thuận	Công ty con	10.800.000	90,00%	108.000.000.000
6	CTCP Ô tô Phú Yên	Công ty con	1.950.000	39,00%	39.000.000.000
7	CTCP VW Tân Thuận	Công ty con	11.880.000	99,00%	121.176.000.000
8	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết	2.600.000	20,00%	26.000.000.000
9	CTCP Dasonmotors	Đơn vị khác	11.220.000	11,00%	112.200.000.000
Tổng cộng					1.025.456.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng 31/12/2024 đã kiểm toán)



Các công ty được đầu tư hoạt động cùng ngành nghề với City Auto, phục vụ thị trường tại các tỉnh/thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.



Tình hình tài chính trong năm

Báo cáo tài chính hợp nhất

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng /Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	3.917.631.338.920	3.657.456.636.415	7,11%
2	Doanh thu thuần	8.174.074.326.868	7.100.782.966.457	15,12%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.472.906.602	17.083.869.964	136,91%
4	Lợi nhuận khác	16.573.332.983	36.796.370.673	-54,96%
5	Lợi nhuận trước thuế	57.046.239.585	53.880.240.637	5,88%
6	Lợi nhuận sau thuế	47.935.815.171	44.047.120.594	8,83%
7	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu	519	517	0,39%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần)	1,15	1,17
	+ Hệ số thanh toán nhanh (Lần)	0,90	0,89
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Lần)	0,71	0,71
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Lần)	2,49	2,40
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Lần)	12,54	12,27
	+ Vòng quay tổng tài sản (Lần)	2,09	1,94
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,59%	0,62%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,27%	4,10%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,22%	1,20%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,50%	0,24%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)



Nhân sự và đào tạo

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Tổng số lao động hợp nhất tính đến 12/2024 là 226 người, cơ cấu lao động của công ty như sau:

Cơ cấu lao động Công ty theo trình độ chuyên môn

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên đại học	4	2%
2	Đại học	86	38%
3	Trung cấp, cao đẳng	75	33%
4	Khác	61	27%
Tổng		226	100,00%

Nguồn: CTCP City Auto

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng công tác đào tạo cho người lao động, xem đây là ưu tiên và tạo sự khác biệt về nguồn nhân lực của công ty với các đối thủ cạnh tranh. Tại CTCP City Auto, hoạt động đào tạo không chỉ nhằm đầu tư cho nguồn vốn con người của doanh nghiệp mà còn để phát triển năng cấp trình độ kiến thức cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình xây dựng doanh nghiệp. Hoạt động đào tạo được triển khai đến mọi cán bộ nhân viên trong Công ty, từ cấp nhân viên, kỹ thuật viên đến cấp quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu suất thực hiện công việc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong công ty.

Tất cả nhân viên tư vấn bán hàng, kỹ thuật viên đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và Tập đoàn TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên môn của Ford.

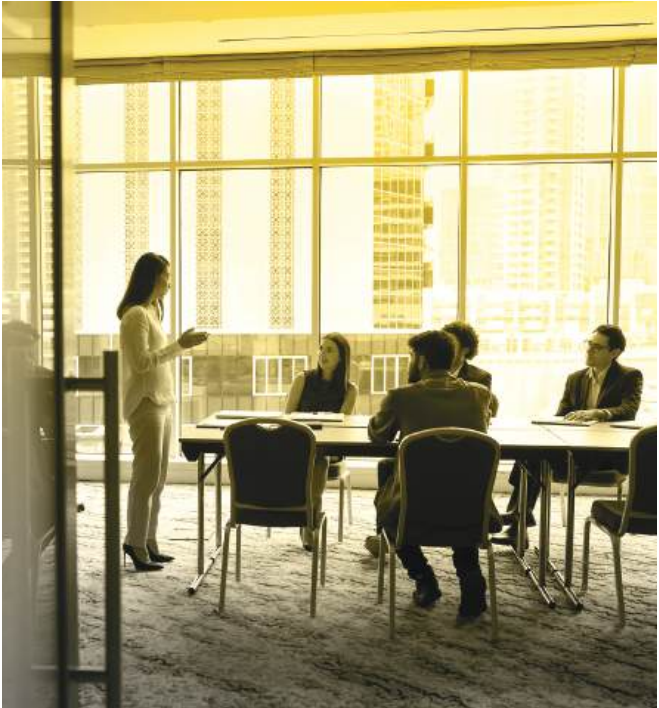
Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo: Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Kinh doanh,... để nâng cao năng lực quản lý.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với phương châm chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, tạo động lực cho cán bộ nhân viên, là công cụ hiệu quả để thu hút và giữ chân nhân tài; Công ty luôn gắn kết quả kinh doanh của doanh nghiệp đi đôi với chính sách lương thưởng, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được hưởng chế độ làm việc tối ưu. Việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp của Công ty cũng đã thu hút được nhiều nhân tài cùng chung tay xây dựng City Auto ngày một phát triển hơn.

Tất cả cán bộ nhân viên đều được đảm bảo các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được bộ phận Nhân sự cập nhật, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Công ty có chính sách thưởng cho các cán bộ nhân viên theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra, Công ty còn có các khoản thưởng khác như: thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán, lương tháng 13.



Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần. Điều kiện và môi trường làm việc hiện đại, kang trang.

Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.

Báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



Tiêu thụ năng lượng và biện pháp giảm khí thải nhà kính

Sử dụng có hiệu quả các loại năng lượng là một trong những nội dung phát triển bền vững của City Auto. Công ty đã có nhiều chính sách, hành động để đảm bảo thực hiện mục tiêu đó một cách hiệu quả.

- Hàng năm Công ty thực hiện đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với môi trường.
- Tuyên truyền, hướng ứng Giờ Trái đất, Ngày Môi trường Thế giới để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên.
- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.
- Nước thải trước khi thải ra môi trường tại Công ty có hệ thống xử lý nước đúng tiêu chuẩn chất lượng.
- Tổ chức các đợt kiểm tra, thẩm định định kỳ các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển; thực hiện bảo trì, sửa chữa hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho hiệu quả cao.
- Công ty có hệ thống xử lý rác nội bộ đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn và hợp đồng với công ty xử lý rác công cộng để thu gom chất thải nguy hại và rác thải sinh hoạt.
- Tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt, máy lạnh, và các thiết bị điện không cần thiết khi ra ngoài; bật điều hòa ở nhiệt độ không thấp hơn 25°C.
- Thay thế hoàn toàn các bóng đèn dây tóc bằng đèn compact tiết kiệm năng lượng ở khu vực văn phòng và nhà xưởng.

Tiêu thụ nước

Nâng cao nhận thức và truyền thông nội bộ trong Công ty về sử dụng tiết kiệm nước, phổ biến việc sử dụng hợp lý đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty, góp phần vào công tác bảo vệ tài nguyên môi trường.

Thực hiện kiểm tra các rò rỉ của hệ thống nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa tiết kiệm nước.

Công ty sử dụng nguồn nước thủy cục do CTCP Cấp nước Thủ Đức cung cấp, nước được sử dụng tiết kiệm để bảo vệ nguồn tài nguyên.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- City Auto luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường mà nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các văn phòng làm việc.
- Trong năm, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đánh giá sự ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Người chịu trách nhiệm cao nhất về mọi vấn đề môi trường của Công ty sẽ là Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Toàn thể nhân viên tại City Auto được hưởng các chế độ phúc lợi theo Quy định của Công ty và các chế độ bảo hiểm theo luật của nhà nước như: Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch hàng năm, bảo hiểm tai nạn và các phúc lợi khác.
- Công ty luôn tạo môi trường làm việc sáng tạo, đầy đủ chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại và thân thiện.
- Được hỗ trợ các chi phí như chi phí công tác, phụ cấp chức vụ,...
- Được làm việc trong môi trường năng động, có nhiều cơ hội để phát triển bản thân.
- Công ty luôn khuyến khích Cán bộ nhân viên đồng hành cùng Công ty tham gia các hoạt động thiện nguyện, tỏ lòng nhân ái với cộng đồng như: xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quà tết cho hộ nghèo địa phương.



Hoạt động đào tạo người lao động:

- Nhân viên được đào tạo theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford và TC Motor.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Đào tạo trực tiếp:

8h*12 tháng = 96h/năm

Đào tạo gián tiếp

4h*12 tháng = 48h/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập được thực hiện để hỗ trợ người lao động đảm bảo có hiệu quả làm việc và phát triển sự nghiệp, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ có các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người.
- Với phương châm đào tạo phải gắn liền với mục tiêu, chiến lược phát triển của công ty, trong các năm vừa qua, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo để củng cố nâng cao năng lực về quản trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Các chương trình đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia và nhiều chương trình đào tạo chuyên viên vận hành, sửa chữa;

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty nhận thức con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và hình thành doanh nghiệp, vì vậy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với công đoàn nhằm thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động, chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa trong doanh nghiệp.

Công ty cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.



Hình ảnh một số hoạt động của công ty



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp với địa phương

City Auto luôn chú trọng đến các chính sách hỗ trợ địa phương như: Thăm hỏi gia đình khó khăn, hỗ trợ tài chính cho các học sinh nghèo hiếu học, thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện,... nhằm giúp đỡ cộng đồng ổn định cuộc sống, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững.



Gắn kết Tăng trưởng kinh tế với Phát triển bền vững

Trong bối cảnh kinh tế hiện đại, mục tiêu quan trọng của doanh nghiệp không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà còn là phát triển bền vững. Đối với các công ty hoạt động trong ngành công nghiệp xe hơi như CTCP City Auto, mục tiêu tăng trưởng kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường và cộng đồng, với phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội.

City Auto, với tầm nhìn và sứ mệnh của mình, luôn thực hiện việc kết nối các công ty thành viên, từng bước thay đổi nhận thức và hành động của tập thể để thực hiện các trách nhiệm xã hội, cam kết đóng góp cho cộng đồng. Tuân thủ luật pháp về môi trường là cam kết hàng đầu của Công ty, với cơ chế giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, trong năm công ty không phát sinh vi phạm quy định pháp luật nào về vấn đề môi trường.

Việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực và tạo ra cơ hội phát triển cho nhân viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững. City Auto hướng tới các chính sách và chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, nhận thức và năng lực cho nhân viên, đồng thời thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong công việc hàng ngày. Chuyên viên kỹ thuật của các showroom luôn tuân thủ quy trình sửa chữa xe ô tô, thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của Công ty và các quy định liên quan. Bằng cách này, công ty không chỉ tạo ra một môi trường làm việc tích cực mà còn khuyến khích sự tham gia và cam kết của nhân viên vào việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.

Chủ động tham gia các hoạt động xã hội và tạo ra ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng cũng là một phần không thể thiếu của doanh nghiệp. City Auto định kỳ tổ chức các hoạt động xã hội trong năm, từ các chương trình nâng cao nhận thức của cộng đồng đến các hoạt động thiện nguyện. Thông qua đó, công ty không chỉ tạo ra một hình ảnh tích cực với khách hàng và cộng đồng mà còn góp phần vào việc xây dựng một tương lai bền vững cho tất cả mọi người.



Cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/12/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	0	0	0,0%
II	Trong nước	1.129	92.537.719	96,74%
1	Tổ chức	9	8.624.503	9,02%
2	Cá nhân	1.120	83.913.216	87,73%
III	Nước ngoài	14	3.116.140	3,26%
1	Tổ chức	7	3.114.535	3,26%
2	Cá nhân	7	1.605	0,002%
Tổng cộng		1.143	95.653.859	100,00%

Nguồn: CTCP City Auto

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024 theo phân loại cổ đông lớn, cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn	4	31.768.934	33,21%
1	Tổ chức	1	8.052.931	8,42%
2	Cá nhân	3	23.716.003	24,79%
II	Cổ đông khác	1.139	63.884.925	66,79%
1	Tổ chức	15	3.686.107	3,85%
2	Cá nhân	1.124	60.198.818	62,93%
Tổng cộng		1.143	95.653.859	100,00%

Nguồn: CTCP City Auto

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tháng 12/2024, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức vốn điều lệ tăng lên

956.538.590.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

Các cổ phiếu khác: Không có

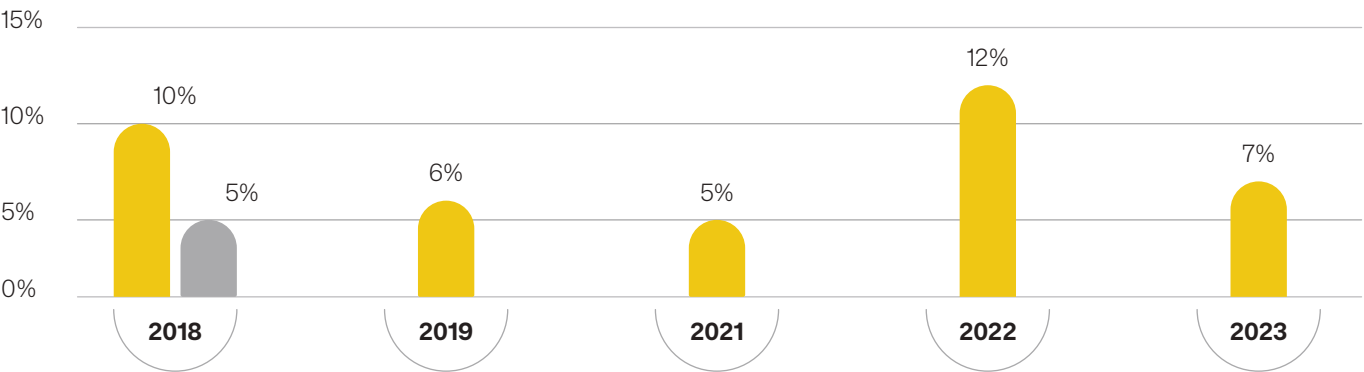
Chứng khoán khác: Không có

Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Quá trình tăng vốn	Vốn điều lệ
05/2017	Niêm yết 18.000.000 cổ phiếu tại Hose	180 tỷ đồng
03/2019	Chào bán 21.600.000 cổ phiếu ra công chúng	396 tỷ đồng
07/2019	Phát hành 5.939.968 cổ phiếu trả cổ tức 2018 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	455 tỷ đồng
03/2021	Phát hành 22.760.032 cổ phiếu ra công chúng	683 tỷ đồng
12/2021	Phát hành 4.097.776 cổ phiếu trả cổ tức 2019	724 tỷ đồng
07/2022	Phát hành 3.619.766 cổ phiếu trả cổ tức 2021	760 tỷ đồng
07/2023	Phát hành 3.800.877 cổ phiếu ESOP	798 tỷ đồng
10/2023	Phát hành 9.578.044 cổ phiếu trả cổ tức 2022	894 tỷ đồng
12/2024	Phát hành 6.257.396 cổ phiếu trả cổ tức 2023	957 tỷ đồng

Chính sách chi trả cổ tức

Kể từ khi niêm yết vào năm 2017, City Auto luôn thực hiện đúng cam kết về chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông và Nhà đầu tư.



Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Các thông tin theo quy định và chủ động từ phía Công ty được công bố một cách chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trên trang điện tử của City Auto, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Điều này giúp cổ đông và nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện về tình hình kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp và các kế hoạch phát triển trong tương lai.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư của City Auto tập trung vào việc đáp ứng các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, nhất quán, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp

luật. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng là đầu mối tiếp nhận và kết nối thông tin giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính và các công ty chứng khoán. Bên cạnh việc cung cấp thông tin, Công ty luôn quan tâm, lắng nghe và phản hồi các ý kiến từ phía cổ đông và nhà đầu tư, coi đây là cơ hội để cải thiện, xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, City Auto tiếp tục cải thiện và phát triển hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo hướng tối ưu và chuyên nghiệp hơn, tạo ra giá trị bền vững và đáp ứng cao hơn các yêu cầu của cổ đông và nhà đầu tư.

V. QUẢN TRỊ

CÔNG TY

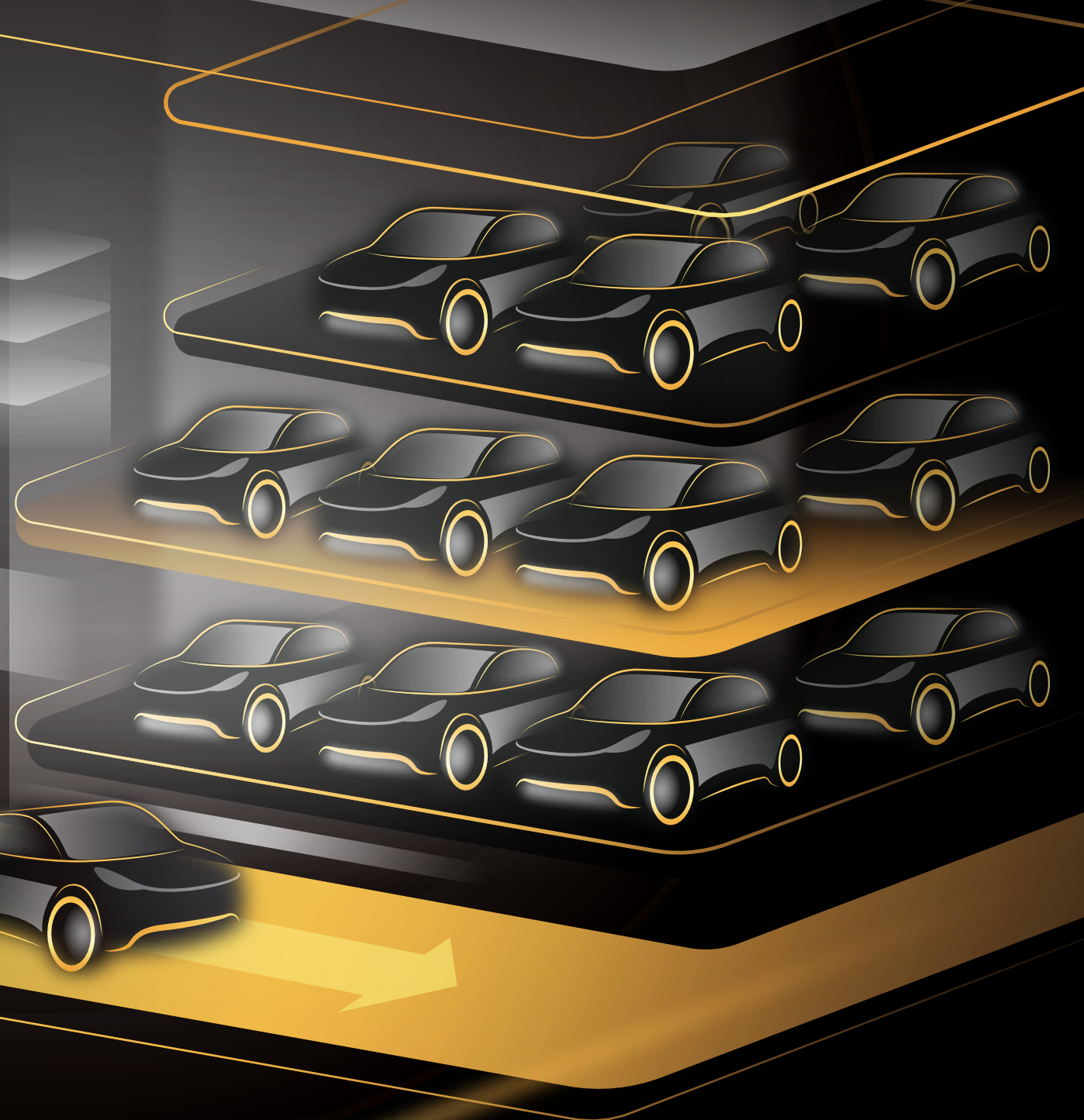
Báo cáo của Hội đồng quản trị 54

Báo cáo của Ban kiểm soát 57

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng
quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 58

Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2024 61

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 63



Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cơ cấu hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ khác trong Công ty	Ghi chú
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
2	Ông Trần Lâm	Thành viên HĐQT	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT	Không	Bổ nhiệm ngày 27/06/2020
4	Ông Trần Quang Trí	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
5	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	Không	Bổ nhiệm ngày 26/06/2021
6	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên HĐQT	Không	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị CTF đã tiến hành các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	15/15	100%	-
2	Ông Trần Lâm	15/15	100%	-
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	15/15	100%	-
4	Ông Trần Quang Trí	10/15	67%	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
5	Ông Phan Hoàng Sơn	15/15	100%	-
6	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	5/15	33%	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ theo quy định, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp nghiên cứu, phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận thông qua.

Các quyết định của HĐQT trong năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQHĐQT.CTF/2024	08/01/2024	V/v giao dịch với các bên liên quan	100%
2	02/2024/NQHĐQT-CTF	16/01/2024	V/v: Vay vốn ngân hàng FirstBank	100%
3	03/2024/NQHĐQT-CTF	11/03/2024	V/v: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	04/2024/NQHĐQT-CTF	06/05/2024	V/v: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
5	05/2024/NQHĐQT-CTF	07/06/2024	V/v: Chương trình họp, tài liệu họp, thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
6	07/2024/NQHĐQT-CTF	30/06/2024	V/v: Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028	100%
7	07/2024/NQHĐQT-CTF	01/07/2024	Nghị quyết HĐQT bổ nhiệm ông Trần Ngọc Dân giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028	100%
8	08/2024/NQHĐQT-CTF	01/11/2024	Nghị quyết HĐQT chấm dứt hoạt động của chi nhánh trực thuộc Công ty	100%
9	08/2024/NQHĐQT-CTF	03/10/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	100%
10	09/2024/NQHĐQT-CTF	01/11/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh 824	100%
11	10/2024/NQHĐQT-CTF	01/11/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua việc Thay đổi người UQ CBTT , người quản trị cty, thư ký HĐQT	100%
12	11/2024/NQHĐQT-CTF	04/11/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua quy trình công bố thông tin	100%
13	12/2024/NQHĐQT-CTF	02/12/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua Miễn nhiệm chức vụ TGD đối với ông Nguyễn Đăng Hoàng và Bổ nhiệm Ông Trần Lâm giữ chức TGD	100%
14	13/2024/NQHĐQT-CTF	10/12/2024	Thông qua chủ trương đầu tư mua cổ phần CTCP VW Tân Thuận	100%
15	14/2024/NQHĐQT-CTF	11/12/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả phát hành và Phụ lục Điều lệ công ty	100%



Hoạt động của Thành viên Quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua một cách công khai, minh bạch.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2024 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị công ty phù hợp với quyết định hiện hành.

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

Ban kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động rà soát BCTC Quý 1/2024, Quý 2/2024, Quý 3/2024, Quý 4/2024.

Ủy ban kiểm toán nội bộ phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá về Quản trị rủi ro của Công ty.



Báo cáo của Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng quản trị:

Mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng/ tháng)

Chức danh	ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt	Chi trả thực tế
Chủ tịch HĐQT	20.000.000	20.000.000
Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

Giao dịch với các bên liên quan:

Các giao dịch giữa các thành viên HĐQT với các bên có liên quan (nếu có) đều đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo quản trị của công ty, cũng như được công bố thông tin đầy đủ đúng quy định.



a. Cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ trong Ban kiểm soát	Số lượng sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2024	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Bà Trần Thị Ân	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên trao đổi công việc. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Đồng thời xem xét báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán.
- Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2024.

c. Đề xuất của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị trong năm 2025

Kiểm tra chặt chẽ chi phí giá vốn để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty;

Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với các cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;

Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường.

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2024

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Hội đồng quản trị	Thù lao
1	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Ông Trần Lâm - Thành viên HĐQT	60.000.000
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Thành viên HĐQT	60.000.000
4	Ông Trần Quang Trí - Thành viên HĐQT	30.000.000
5	Ông Phan Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000
6	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Thành viên HĐQT (Đã miễn nhiệm)	30.000.000
	Ban kiểm soát	Thù lao
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trưởng ban kiểm soát	18.000.000
2	Bà Đỗ Thị Như Duyên - Thành viên	36.000.000
3	Bà Trần Thị Ёn - Thành viên	18.000.000
4	Ông Đào Trọng Vũ - Trưởng ban (Đã miễn nhiệm)	18.000.000
5	Ông Lê Danh Thủ - Thành viên (Đã miễn nhiệm)	18.000.000
Tổng cộng		570.000.000

Tiền lương, thưởng của Ban điều hành đã chi trả trong năm 2024

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Hội đồng quản trị	Lương + Thưởng
1	Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Tổng giám đốc (Đã miễn nhiệm)	464.559.000
2	Ông Trần Lâm - Tổng giám đốc (Đã miễn nhiệm)	70.920.000
Tổng cộng		535.479.000

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Cổ phiếu sở hữu 01/01/2024 (*)		Cổ phiếu sở hữu 31/12/2024 (**)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Người nội bộ							
1	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	8.253.348	9,23%	8.831.079	9,23%	Nhận cổ tức
2	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	7.507.176	8,40%	8.032.676	8,40%	Nhận cổ tức
3	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT	596.342	0,67%	581.509	0,61%	Nhận cổ tức+ Đăng ký bán
4	Trần Quang Trí	Thành viên HĐQT	1.285.820	1,44%	1.348.007	1,41%	Nhận cổ tức + Đăng ký bán
5	Phù Vĩnh Quế	Giám đốc Đầu tư Tài chính và Đối ngoại	145.600	0,16%	0	0%	Đăng ký bán
Người có liên quan đến Người nội bộ							
6	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	7.526.105	8,42%	8.052.931	8,42%	Nhận cổ tức
7	Trần Long	Con ruột Chủ tịch HĐQT	7.159.785	8,01%	6.852.248	7,16%	Nhận cổ tức + Đăng ký bán
8	Nguyễn Văn Thành	Em rể Chủ tịch HĐQT	2.325.968	2,60%	2.627.885	2,75%	Nhận cổ tức + Đăng ký mua
9	Trần Thị Tâm	Em ruột Chủ tịch HĐQT	1.317.209	1,47%	1.409.413	1,47%	Nhận cổ tức
10	Phạm Anh Hưng	Em rể Chủ tịch HĐQT	3.754.466	4,20%	4.017.277	4,20%	Nhận cổ tức

(*) Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm 01/01/2024: 89.396.463 cổ phiếu

(**) Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2024: 95.653.859 cổ phiếu

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2024, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và được công bố thông tin theo quy định, chi tiết các giao dịch phát sinh như sau:

STT	Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
1	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	231.439.145.724
			Mua hàng hóa, dịch vụ	186.599.507.673
			Cổ tức đã nhận	26.178.577.556
			Cổ tức được chia	19.300.690.392
			Doanh thu tài chính	200.000.000
2	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	18.741.395.393
			Mua hàng hóa, dịch vụ	15.773.473.808
			Cổ tức đã nhận	5.364.817.854
			Cổ tức được chia	5.928.000.000
3	Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	10.956.872.723
			Mua hàng hóa, dịch vụ	5.119.322.363
			Cổ tức đã nhận	20.712.600.000
			Cổ tức được chia	20.712.600.000
4	Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	249.816.876.012
			Mua hàng hóa, dịch vụ	275.987.987.523
			Chi phí tài chính	143.841.583
			Thu nhập khác	177.777.778
			Cổ tức được chia	2.959.200.000
5	Công ty CP Auto Bình Phước	Bên liên quan	Bán hàng hóa, dịch vụ	50.513.250
			Mua hàng hóa, dịch vụ	11.320.045.453
			Chuyển nhượng khoản đầu tư	7.000.000.000
6	Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Bên liên quan	Bán hàng hóa, dịch vụ	1.174.320.221
			Mua hàng hóa, dịch vụ	5.505.750
7	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt	Bán hàng hóa, dịch vụ	42.562.006.717
			Mua hàng hóa, dịch vụ	122.416.110.216
			Nhận cung cấp dịch vụ	2.592.283.083

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2024)

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý liên quan đến quản trị công ty, Công ty giải trình kịp thời và công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá của
Hội đồng quản trị năm 2024

a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả kinh doanh năm 2024:

Kết thúc năm 2024, nhiều tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung và ngành ô tô nói riêng. Tuy nhiên, với những định hướng đúng đắn, điều hành linh hoạt của Hội đồng quản trị và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, City Auto đã đạt được những thành công nhất định, trở thành một trong những đại lý phân phối ô tô hàng đầu Việt Nam và hoàn thành các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu thuần:

8.174.074.326.868 tỷ đồng, tăng 15,12 % so với năm 2023;

Lợi nhuận sau thuế:

47.935.815.171 tỷ đồng, tăng 8,83% so với năm 2023.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích cho người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Trách nhiệm môi trường và xã hội:

Song song với các mục tiêu kinh doanh, Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, trong năm không có các vi phạm phát sinh. Công ty luôn khuyến khích người lao động có ý thức trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT luôn cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình, quyết định vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của công ty và người lao động.



b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm toán

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, là bộ phận hỗ trợ hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

01

Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty;

02

Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh;

03

Theo dõi, giám sát công tác khắc phục sau kiểm toán.

c. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2024, ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 để ra với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt 109% và

64% kế hoạch. Năm 2025 Ban Tổng Giám đốc cần có các giải pháp tốt hơn để không chỉ duy trì đà tăng trưởng mà còn nâng cao hiệu quả tài chính.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

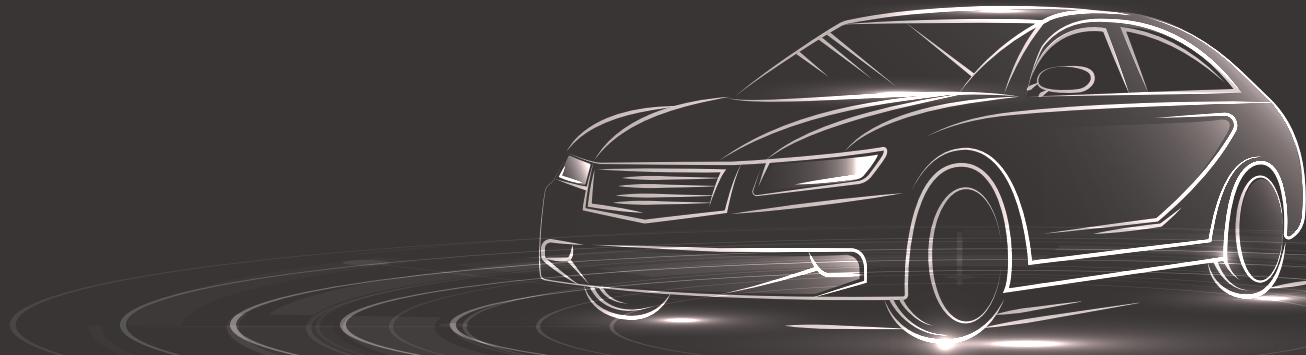
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh - Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website công ty; chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường, và các hoạt động kinh doanh của Công ty hàng ngày.
- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo.
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành



Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Hoạt động của HĐQT luôn dựa trên cơ sở tôn trọng quy định Pháp luật, Điều lệ công ty với nguyên tắc đa số và trung thực để đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Xây dựng và định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2025 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, và đạt mức tăng trưởng cao;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ, thủ tục đầu tư ở các dự án đã và đang triển khai; không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới; đồng thời có các giải pháp phù hợp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty trước các khó khăn được dự báo của năm 2025.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua;
- Cải cách chính sách lương thưởng, chính sách phúc lợi và thủ tục hành chính;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán

66 **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

68 **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

69 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

69 **Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

71 **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

72 **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

73 **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc **Công ty Cổ Phần City Auto** (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2024.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 19 ngày 23/12/2024 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

Mua bán xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị; dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy và máy móc thiết bị.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 19 là:
956.538.590.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2024:
956.538.590.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Hội đồng quản trị		
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Trần Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Trần Quang Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/6/2024
Ban Tổng giám đốc Công ty		
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03/12/2024
Ông Trần Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/12/2024 /miễn nhiệm ngày 03/01/2025
Ban kiểm soát		
Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Bà Trần Thị Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Đào Trọng Vũ	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30/6/2024
Ông Lê Danh Thủ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/6/2024

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Nghị quyết HĐQT số: 03/2025/NQHĐQT-CTF ngày 03/01/2025 về việc chấp thuận đơn từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của ông Trần Lâm và bổ nhiệm ông Trần Quang Trí giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần City Auto.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2024. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


TRẦN NGỌC DÂN

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 69 đến trang 105, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam



Nguyễn Lương Nhân
Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0182-2023-042-1

Lê Đình Huyền
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1756-2023-042-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		2.780.516.388.126	2.591.993.219.472
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	69.029.863.474	61.180.164.578
1. Tiền	111		69.029.863.474	61.180.164.578
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.076.658.540.820	1.876.909.467.615
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	987.474.019.852	1.019.571.982.799
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	323.928.870.820	187.131.045.007
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	765.143.051.437	670.113.741.670
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	112.598.711	92.698.139
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	613.979.287.300	613.891.376.856
1. Hàng tồn kho	141		618.922.571.855	618.834.661.411
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.943.284.555)	(4.943.284.555)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.848.696.532	40.012.210.423
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	11.764.494.065	17.465.499.250
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.16	8.642.482.214	22.540.158.256
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	441.720.253	6.552.917
B. Tài sản dài hạn	200		1.137.114.950.794	1.065.463.416.943
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		368.987.370.210	316.621.554.348
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04	368.987.370.210	316.621.554.348
II. Tài sản cố định	220		214.648.332.733	189.832.983.888
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	122.408.998.134	100.037.213.314
- Nguyên giá	222		208.645.717.461	172.566.927.606
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(86.236.719.327)	(72.529.714.292)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	5.538.442.223	2.838.500.119
- Nguyên giá	225		6.137.445.000	2.970.523.380
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(599.002.777)	(132.023.261)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	86.700.892.376	86.957.270.455
- Nguyên giá	228		90.029.136.445	89.323.136.441
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.328.244.069)	(2.365.865.986)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		37.707.555.806	41.920.709.054
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	37.707.555.806	41.920.709.054
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		414.840.000.000	408.437.923.639
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	26.000.000.000	26.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	140.950.000.000	205.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.13	247.890.000.000	177.437.923.639
VI. Tài sản dài hạn khác	260		100.931.692.045	108.650.246.014
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	23.724.924.254	17.290.685.819
2. Lợi thế thương mại	269	V.08	77.206.767.791	91.359.560.195
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.917.631.338.920	3.657.456.636.415

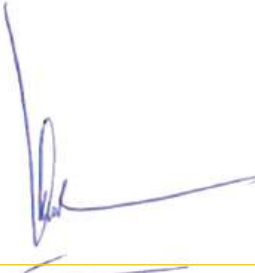
Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		2.795.119.067.668	2.582.798.831.313
I. Nợ ngắn hạn	310		2.417.958.978.583	2.220.303.698.124
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	217.056.737.424	220.537.581.204
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	62.692.978.996	52.292.079.677
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	15.682.296.480	11.023.524.467
4. Phải trả người lao động	314		15.554.396.110	12.286.064.620
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	16.918.523.271	8.799.947.394
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		507.614.192	328.424.208
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	46.848.431.899	55.215.365.916
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	2.041.682.704.872	1.858.337.969.859
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.015.295.339	1.482.740.779
II. Nợ dài hạn	330		377.160.089.085	362.495.133.189
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	15.570.000.000	33.000.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	361.590.089.085	329.495.133.189
D. Vốn chủ sở hữu	400		1.122.512.271.252	1.074.657.805.102
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.122.512.271.252	1.074.657.805.102
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	956.538.590.000	893.964.630.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		956.538.590.000	893.964.630.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	19.004.385.000	19.004.385.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	4.367.682.760	4.367.682.760
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21	1.215.200.961	1.215.200.961
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	57.141.470.070	73.283.929.477
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.709.969.477	32.296.606.468
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		46.431.500.593	40.987.323.009
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.22	84.244.942.461	82.821.976.904
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.917.631.338.920	3.657.456.636.415

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất



Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2025



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng




Trần Ngọc Dân
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		8.540.961.690.726	7.385.878.456.457
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		366.887.363.858	285.095.490.000
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	8.174.074.326.868	7.100.782.966.457
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	7.700.506.800.316	6.690.763.063.572
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		473.567.526.552	410.019.902.885
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	226.151.174.620	184.630.316.233
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	176.547.216.957	157.819.115.992
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		176.547.072.111	157.774.499.055
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	344.271.900.821	307.125.628.529
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	138.426.676.792	112.621.604.633
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		40.472.906.602	17.083.869.964
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	26.190.581.907	38.882.158.623
12.	Chi phí khác	32	VI.08	9.617.248.924	2.085.787.950
13.	Lợi nhuận khác	40		16.573.332.983	36.796.370.673
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.046.239.585	53.880.240.637
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	9.110.424.414	9.833.120.043
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		47.935.815.171	44.047.120.594
18.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		46.431.500.593	40.987.323.009
19.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		1.504.314.578	3.059.797.585
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	519	517
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	519	517

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất



Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2025



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng




Trần Ngọc Dân
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	57.046.239.585	53.880.240.637
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	21.158.323.524	18.622.272.814
Các khoản dự phòng	03	-	(3.570.151.900)
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(230.511.377.275)	(185.624.585.899)
Chi phí lãi vay	06	176.547.072.111	157.774.499.055
Các khoản điều chỉnh khác	07	(2.950.599.700)	-
3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.289.658.245	41.082.274.707
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(76.193.531.443)	(536.880.894.637)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	61.685.839.982	(137.482.604.730)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(26.780.706.535)	171.979.280.142
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	16.982.845.122	3.714.338.749
Tiền lãi vay đã trả	14	(177.418.592.305)	(158.166.677.905)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.566.851.368)	(26.947.526.455)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(467.445.440)	(1.051.067.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(190.468.783.742)	(643.752.878.128)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(31.855.951.034)	(60.639.294.232)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các tài sản dài hạn khác	22	12.653.721.676	7.512.272.726
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(41.000.000.000)	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(128.255.320.259)	(326.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	183.799.700.000	36.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	124.365.802.229	39.719.003.868
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	119.707.952.612	(302.908.017.638)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	57.013.155.000
Tiền thu từ đi vay	33	7.701.776.784.484	7.068.275.284.310
Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.618.679.756.458)	(6.191.975.426.193)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.486.498.000)	(21.429.454)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	78.610.530.026	933.291.583.663
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	7.849.698.896	(13.369.312.103)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	61.180.164.578	74.549.476.681
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	69.029.863.474	61.180.164.578

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Dân

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Năm 2024

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 19 ngày 23/12/2024 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 226 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 283 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;

- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh 824 đặt tại 824 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-007.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 07 công ty con được hợp nhất như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,00%	96,00%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	52,00%	52,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	100%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	70,20%	99,00%
Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	Lô DVTM-08, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	99,00%	99,00%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

• Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

• Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

• Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

• Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

• Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

• Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

• Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

• Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

• Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dẫn nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dẫn nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Phần mềm	03 - 05 năm

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung cho công nhân viên.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

15. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp. Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

18. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	876.508.631	1.482.781.456
• Tại Công ty Cổ phần City Auto	240.260.676	764.154.615
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	6.450.590	29.140.150
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)	171.359.193	589.862.969
• Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	119.648.701	55.643.995
• Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	106.266.361	43.979.727
• Tại Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	232.523.110	-
Tiền gửi ngân hàng	68.153.354.843	59.697.383.122
• Tại Công ty Cổ phần City Auto	8.839.160.660	27.234.687.011
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	11.247.666.375	2.405.364.665
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)	21.061.949.738	1.203.345.382
• Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	15.356.396.084	27.552.079.682
• Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	2.755.333.463	1.296.956.997
• Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	4.691.892	4.949.385
• Tại Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	8.888.156.631	-
Cộng	69.029.863.474	61.180.164.578

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
• Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	525.074.813.901	528.184.115.756
• Công ty CP Easy Car	47.618.319.109	161.684.133.684
• Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	413.483.813.235	329.703.733.359
• Công ty Cổ phần Auto Dĩ An – Bình Dương (bên liên quan)	1.297.073.607	-
Cộng	987.474.019.852	1.019.571.982.799

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
• Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	169.428.070.588	17.809.004.151
• Công Ty TNHH Minh Long	123.594.379.437	147.512.477.783
• Công ty Cổ phần Auto Dĩ An – Bình Dương (bên liên quan)	101.000.000	-
• Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	30.805.420.795	21.809.563.073
Cộng	323.928.870.820	187.131.045.007

4. Phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
• Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính	67.213.744.816	86.277.146.593
• Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long	30.870.905.555	32.315.999.178
• Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	180.934.652.782	229.645.228.433
• Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân	95.395.132.522	75.262.058.068
• Phải thu khác Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương (bên liên quan)	3.367.130.686	1.768.974.686
• Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	34.972.859.796	27.217.666.720
• Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	14.204.590.000	14.204.590.000
• Các khoản tạm ứng	7.674.597.830	3.520.897.889
• Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long cải tạo nhà xưởng	137.160.000.000	65.160.000.000
• Ký quỹ ngắn hạn khác	84.763.311.000	35.995.777.800
• Các khoản phải thu khác	108.586.126.450	98.745.402.303
Cộng	765.143.051.437	670.113.741.670

4. Phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
b. Dài hạn		
• Kỳ quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	334.601.000.000	225.718.023.972
• Kỳ quỹ dài hạn thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long	-	72.000.000.000
• Kỳ quỹ dài hạn và các khoản phải thu khác	34.386.370.210	18.903.530.376
Cộng	368.987.370.210	316.621.554.348

5. Tài sản thiếu chờ xử lý	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
• Hàng tồn kho	112.598.711	-	92.698.139	-
Cộng	112.598.711	-	92.698.139	-

6. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
• Công cụ, dụng cụ	108.980.578	-	2.059.337.739	-
• Chi phí sản xuất dở dang	9.814.221.009	-	8.210.178.475	-
• Hàng hoá (6.1)	608.999.370.268	(4.943.284.555)	608.565.145.197	(4.943.284.555)
Cộng	618.922.571.855	(4.943.284.555)	618.834.661.411	(4.943.284.555)
(6.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:	Số cuối năm		Số cuối năm	
Xe các loại	524.523.977.993		529.334.598.801	
• Tại Công ty Cổ phần City Auto	84.663.204.538		200.822.243.945	
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	61.495.699.993		119.179.952.261	
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	90.547.409.081		62.601.579.737	
• Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	184.119.396.997		129.117.450.131	
• Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	47.895.740.902		17.613.372.727	
• Tại Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	55.802.526.482		-	
Phụ tùng, phụ kiện	84.475.392.275		79.230.546.396	
• Tại Công ty Cổ phần City Auto	34.742.985.510		36.902.526.840	
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	21.865.041.676		20.529.706.655	
• Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	10.540.177.900		7.662.401.836	
• Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	5.137.643.440		11.793.022.078	
• Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	6.327.067.522		2.342.888.987	
• Tại Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	5.862.476.227		-	
Cộng	608.999.370.268		608.565.145.197	

7. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
• Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.369.599.442	2.355.613.090
• Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển	3.542.638.807	10.497.700.000
• Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	6.852.255.816	4.612.186.160
Cộng	11.764.494.065	17.465.499.250
b. Dài hạn		
• Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	11.795.289.941	6.825.982.570
• Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển	7.000.000	-
• Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	11.922.634.313	10.464.703.249
Cộng	23.724.924.254	17.290.685.819

8. Lợi thế thương mại	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất	141.527.923.950	141.527.923.950
Lợi thế thương mại đã phân bổ	(64.321.156.159)	(50.168.363.755)
Cộng	77.206.767.791	91.359.560.195

9. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	75.009.790.724	8.917.420.611	240.000.000	83.687.211.335
Máy móc, thiết bị	44.600.183.674	8.220.360.124	2.397.760.296	50.422.783.502
Phương tiện vận tải	50.459.643.579	36.202.299.337	16.429.740.262	70.232.202.654
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.497.309.629	1.824.846.705	18.636.364	4.303.519.970
Cộng	172.566.927.606	55.164.926.777	19.086.136.922	208.645.717.461

Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	25.472.563.106	6.436.320.226	43.333.329	31.865.550.003
Máy móc, thiết bị	30.538.129.956	5.014.967.804	503.212.358	35.049.885.402
Phương tiện vận tải	14.984.402.043	10.048.277.332	7.531.742.533	17.500.936.842
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.534.619.187	304.364.257	18.636.364	1.820.347.080
Cộng	72.529.714.292	21.803.929.619	8.096.924.584	86.236.719.327

Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	49.537.227.618			51.821.661.332
Máy móc, thiết bị	14.062.053.718			15.372.898.100
Phương tiện vận tải	35.475.241.536			52.731.265.812
Thiết bị, dụng cụ quản lý	962.690.442			2.483.172.890
Cộng	100.037.213.314			122.408.998.134

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 36.406.731.073 đồng.

10. Tài sản cố định thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Máy móc, thiết bị	2.970.523.380	3.166.921.620	-	6.137.445.000
Cộng	2.970.523.380	3.166.921.620	-	6.137.445.000

Khấu hao lũy kế				
Máy móc, thiết bị	132.023.261	466.979.516	-	599.002.777
Cộng	132.023.261	466.979.516	-	599.002.777

Giá trị còn lại				
Máy móc, thiết bị	2.838.500.119			5.538.442.223
Cộng	2.838.500.119			5.538.442.223

11. Tài sản cố định vô hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	5.300.661.818	706.000.004	-	6.006.661.822
Cộng	89.323.136.441	706.000.004	-	90.029.136.445
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	2.365.865.986	962.378.083	-	3.328.244.069
Cộng	2.365.865.986	962.378.083	-	3.328.244.069
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	2.934.795.832			2.678.417.753
Cộng	86.957.270.455			86.700.892.376

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 904.730.000 đồng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
• Mua sắm tài sản cố định	1.391.646.115	3.306.735.000
• Quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng showroom tại Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	35.648.262.289	33.899.501.713
• Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP City Auto	-	154.545.455
• Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Trường Chinh	30.000.000	4.059.926.886
• Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	-	500.000.000
• Chi phí sửa chữa showroom - Cổ phần VW Tân Thuận	637.647.402	-
Cộng	37.707.555.806	41.920.709.054

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a) Công ty liên kết, liên doanh	26.000.000	26.000.000	-	26.000.000	26.000.000	-
b) Công ty khác	140.950.000	140.950.000	-	205.000.000	205.000.000	-
c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	247.890.000	247.890.000	-	177.437.924	177.437.924	-
Cộng	414.840.000	414.840.000	-	408.437.924	408.437.924	-

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp đến ngày 31/12/2024
a) Đầu tư vào công ty liên kết			
Công ty Cổ Phần Auto Dī An - Bình Dương	(13.1)	20%	26.000.000.000
Cộng			26.000.000.000
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
Công ty CP New City Rent A Car	(13.2)	11,50%	28.750.000.000
Công Ty Cổ phần Dasonmotors	(13.3)	11,00%	112.200.000.000
Cộng			140.950.000.000

(13.1) Đầu tư thành lập Công Ty ố Phần Auto Dī An - Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703115592 ngày 21/3/2023 với vốn điều lệ 130 tỷ đồng. Công ty CP City Auto đăng ký góp 26 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31/12/2024, Công ty đã góp 26 tỷ đồng.

(13.2) Khoản đầu tư 1.150.000 cổ phần chiếm 11,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần New City Rent A Car với giá trị là 28.750.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

(13.3) Khoản đầu tư 11.220.000 cổ phần chiếm 11% vốn điều lệ của Công Ty Cổ phần Dasonmotors với giá trị là 112.200.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317908538 ngày 29/06/2023 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)	Số cuối năm	Số đầu năm
c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
Ông Lê Đức Hòa	-	30.437.923.639
Công ty Cổ phần Daf Group	(13.4)	147.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dason	(13.5)	41.000.000.000
Công ty Cổ phần BĐS Bảo Long	(13.6)	59.890.000.000
Cộng	247.890.000.000	177.437.923.639

(13.4) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 2007/2023-HĐUTĐT/CTF-DAF ngày 20/7/2023 giữa Công ty Cổ phần City Auto và Công ty Cổ phần Daf Group. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần City Auto ủy thác đầu tư là 147.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác: 84 tháng kể từ ngày chuyển tiền ủy thác đầu tư; tỷ lệ lợi nhuận sẽ được xác định hàng năm; Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng.

(13.5) Khoản đầu tư theo hợp đồng Ủy thác đầu tư số 0212/2024-HĐUTĐT/HTC-DASON ngày 02/12/2024 giữa Công ty CP Auto Trường Chinh với Công ty CP Tập đoàn Dason, Số tiền ủy thác: 41.000.000.000 VNĐ; thời hạn ủy thác: 84 tháng kể từ ngày chuyển tiền ủy thác đầu tư; tỷ lệ lợi nhuận sẽ được xác định hàng năm; Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng.

(13.6) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 1012/2024-HĐUTĐT/VTT-BLC ngày 10/12/2024 giữa Công ty Cổ phần VW Tân Thuận và Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần City Auto ủy thác đầu tư là 59.890.000.000 đồng. thời hạn ủy thác: 84 tháng kể từ ngày chuyển tiền ủy thác đầu tư; tỷ lệ lợi nhuận sẽ được xác định hàng năm; Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng.

14. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
• Công ty TNHH Ford Việt Nam	13.816.867.696	13.816.867.696	12.465.509.000	12.465.509.000
• Cty TNHH Ô Tô VW Nha Trang	5.100.306.448	5.100.306.448	18.501.907.840	18.501.907.840
• Công ty Cổ Phần Auto Dī An - Bình Dương (Bên liên quan)	5.991.210	5.991.210	-	-
• Công ty TNHH Minh Long	16.234.581.031	16.234.581.031	16.199.004.769	16.199.004.769
• Công ty CP TĐ Tân Thành Đô (Bên liên quan)	13.028.364.228	13.028.364.228	389.150.556	389.150.556
• Công ty TNHH Trend Motor VN	32.013.624.144	32.013.624.144	8.864.859.912	8.864.859.912
• Công ty Truck&Bus Trường Chinh	31.202.483.076	31.202.483.076	60.897.674.659	60.897.674.659
• Công ty CP Liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	25.674.337.121	25.674.337.121	31.361.413.466	31.361.413.466
• Các đối tượng khác	79.980.182.470	79.980.182.470	71.858.061.002	71.858.061.002
Cộng	217.056.737.424	217.056.737.424	220.537.581.204	220.537.581.204

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
• Công ty CP TĐ Tân Thành Đô (Bên liên quan)	716.150.000	14.728.645.394
• Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	61.976.828.996	37.563.434.283
Cộng	62.692.978.996	52.292.079.677

16. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Phải nộp		
• Thuế giá trị gia tăng phải nộp	5.744.928.771	1.316.122.255
• Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.674.686.238	8.711.884.798
• Thuế thu nhập cá nhân	1.262.681.471	995.517.414
Cộng	15.682.296.480	11.023.524.467
b) Phải thu		
• Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	8.642.482.214	22.540.158.256
• Thuế thu nhập doanh nghiệp (nộp dư)	441.324.563	-
• Thuế thu nhập cá nhân (nộp dư)	395.690	6.552.917
Cộng	9.084.202.467	22.546.711.173

17. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
• Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	1.678.359.143	1.236.129.763
• Trích trước chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	2.452.281	873.972.475
• Trích trước chi phí môi giới	537.400.000	-
• Chi phí phải trả khác	14.700.311.847	6.689.845.156
Cộng	16.918.523.271	8.799.947.394

18. Các khoản phải trả khác ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
• Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	3.834.640.405	3.148.543.222
• Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto	620.439.676	606.145.005
• Chi hộ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng	400.020.425	3.367.210.470
• Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần	-	160.000.000
• Phải trả cổ tức cho cổ đông	2.672.001.484	1.698.664.484
• Các khoản phải trả khác	39.321.329.909	46.234.802.735
Cộng	46.848.431.899	55.215.365.916
b) Dài hạn		
• Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long	-	33.000.000.000
• Các khoản phải trả khác	15.570.000.000	-
Cộng	15.570.000.000	33.000.000.000

19. Vay và nợ thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
a. Vay ngắn hạn	1.858.337.969.859	7.626.838.471.279	7.471.763.218.694	2.041.682.704.872
• NH Ngoại thương	(19.1)	425.849.632.011	1.292.345.835.260	1.397.239.609.874
• NH Bảo Việt	(19.2)	190.428.356.000	1.042.222.660.850	1.079.186.949.349
• NH Đầu tư và Phát triển	(19.3)	354.152.384.464	1.047.602.781.515	1.044.006.574.692
• NH Indovina	(19.4)	215.791.647.956	474.849.439.203	460.742.605.325
• NH Quốc tế		81.947.633.500	99.969.247.500	181.916.881.000
• NH VN Thịnh Vượng	(19.5)	114.138.807.742	792.167.814.535	696.065.643.953
• NH Eximbank		128.700.000	2.165.900.000	2.294.600.000
• NH Công thương	(19.6)	7.310.596.950	79.021.892.375	68.402.024.660
• NH Quân đội	(19.7)	5.178.921.169	279.767.939.599	211.701.431.765
• NH Phương Đông	(19.8)	17.439.404.624	63.540.004.560	63.584.812.204
• NH HD Bank	(19.9)	77.989.110.400	173.399.848.039	244.806.617.600
• NH HSBC		100.130.900.230	22.491.484.449	122.622.384.679
• NH Bangkok	(19.10)	130.000.000.000	520.000.000.000	520.000.000.000
• NH Tiên Phong	(19.11)	7.645.331.000	185.073.433.750	176.818.825.750
• NH PG Bank	(19.12)	23.719.646.945	624.805.109.644	543.192.729.898
• NH TM CP Đồng Nam Á	(19.13)	34.681.080.000	102.034.600.000	123.100.320.000
• NH First Bank	(19.14)	-	345.000.000.000	230.000.000.000
• NH Á Châu	(19.15)	-	480.380.480.000	306.081.207.945
• <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>		<i>71.805.816.868</i>		<i>100.075.299.296</i>
b. Vay dài hạn	329.495.133.189	207.280.976.088	146.916.537.764	361.590.089.085
• NH Ngoại thương	(19.1)	59.875.154.435	42.062.745.565	17.749.760.000
• NH HD Bank	(19.9)	23.131.300.000	5.220.674.000	23.696.380.000
• NH Tiên phong	(19.11)	250.319.245.904	154.137.592.853	50.073.672.128
• NH Bảo Việt	(19.2)	13.920.500.000	-	1.560.056.000
• NH VN Thịnh Vượng	(19.5)	1.207.998.146	1.418.795.000	764.850.608
• Công ty cho thuê tài chính BIDV – SuMi TRUST Chi nhánh TP HCM	(19.16)	2.846.751.572	3.681.168.670	2.786.819.028
• NH PG Bank	(19.12)	-	760.000.000	285.000.000
• Trái phiếu phát hành		50.000.000.000	-	50.000.000.000
• <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>		<i>(71.805.816.868)</i>		<i>(100.075.299.296)</i>
Cộng	2.187.833.103.048	7.834.119.447.367	7.618.679.756.458	2.403.272.793.957

Cho đến ngày 31/12/2024, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

(19.1) Vay ngắn và dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng như sau:
Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0328/KHDN/24/HMCV ngày 02/07/2024 với hạn mức cho vay là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ.

Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 042A24 ngày 16/07/2024. Hạn mức cho vay là 150.000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn vay tối đa 04 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe với Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam. Thế chấp/ cầm cố tài sản là cổ phiếu bao gồm:

- 500.000 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty CP City Auto; Bên bảo đảm là Ông Trần Ngọc Dân; theo hợp đồng cầm cố số 279CC20 ngày 17/02/2021.
- 1.050.000 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty CP City Auto; Bên bảo đảm là Ông Trần Lâm; theo hợp đồng cầm cố số 025CC21/KHBB ngày 20/05/2021.
- Quyền đòi nợ đối với CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô.

Khoản vay dài hạn Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020 cùng các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng này bao gồm:

- Hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100%, tài sản là hàng hóa tồn kho, hàng hóa luân chuyển thuộc sở hữu của Công ty CP Auto Trường Chinh.
- 2.756.911 cổ phiếu Công ty CP City Auto (CTF) thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- 290.650 cổ phiếu Công ty CP City Auto (CTF) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- Tiền gửi tại Ngân hàng trị giá 50.000.000 VNĐ.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 0249/KHDN/23 ngày 14/06/2023, hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0250/KHDN/23/HMCV ngày 22/06/2023, hợp đồng cho vay từng lần trung và dài hạn số 0351/KHDN/23/CVTDH ngày 21/07/2023, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0249/KHDN/23/SĐ1 ngày 08/08/2023, 0249/KHDN/23-SĐ4 ngày 15/11/2024 , hợp đồng thế chấp hàng hóa số 0276/KHDN/23/HĐBĐ ngày 19/06/2023 và thỏa thuận bảo lãnh số 0251/KHDN/23/HMBL ngày 22/06/2023 cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng: 213.646.720.000 đồng.
- Mục đích cấp tín dụng: Lắp đặt máy móc thiết bị cho xưởng tại công trình "Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận" địa điểm: Lô DVTM-08 và Lô DVTM -11, Đường số 7, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM và Bổ sung vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn cấp tín dụng: 60 tháng
- Thời hạn vay: tối đa 04 tháng, được ghi trên từng khế ước nhận nợ.
- Lãi suất: quy định tại từng khế ước nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo:
 - Tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh
 - Quyền sở hữu căn hộ chung cư số LP-34.16 thuộc tòa nhà Landmark Plus, số 702A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh.
 - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 429/19 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh.
 - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 378/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh.
 - Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Một phần nhà 2A đường số 5, khu phố5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức).
 - Lô xe ô tô Ford mới 100%
 - Toàn bộ xe ô tô mới 100% đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ nguồn vốn Ngân hàng cấp tín dụng và/ hoặc sẽ được để tại Showroom Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11 , Đường số 7, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TPHCM.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 2023/HDTD-NTF ngày 01/11/2023 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2023/HMCV- NTF và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 2023/HMBL-NTF ngày 01/11/2023, với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng.

Mục đích vay:
Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định.
Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng đến hết ngày 24/8/2022.
Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ.
Tài sản đảm bảo:

- Hàng hóa xe ô tô Ford mới 100% theo hợp đồng bảo đảm số 2022/LX-NTF ngày 07/10/2022 và các phụ lục đính kèm.
- Văn bản bảo lãnh vay vốn do Công ty Cổ phần City Auto phát hành.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2019/CVTL-ONT/03 ngày 23/9/2019 với số tiền vay là 1.370.000.000 đồng. Lãi suất vay tại ngày 31/12/2020: 8,3%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp, hợp lý, hợp lệ mà khách hàng đã thanh toán (xe Ford Explorer BKS 79A-260.49). Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay, hợp đồng thế chấp số 2019/TC-ONT/03.

- Hợp đồng tín dụng số 2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 và phụ lục số 01/2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 với số tiền vay là 630.000.000 đồng; Lãi suất: 8.3%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp, hợp lý, hợp lệ mà khách hàng đã thanh toán (xe Ford Tourneo BKS 79A-277.01); Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 2019/PTVT-OTONT ngày 19/12/2019.
- Hợp đồng tín dụng số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay: 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất: 8,3-8,5%/năm; Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kWp theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 2021/ONT/CVTL/01 ngày 26/01/2021 với số tiền vay: 1.220.000.000 đồng; Lãi suất: 8,5%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp, hợp lý, hợp lệ mà khách hàng đã thanh toán (xe Ford Ecosport BKA 79A-318.90 và Ford Everest BKS 79A-328.38); Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 2022/CVTL/NTFT/01 ngày 28/01/2022 với số tiền vay: 550.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất tại ngày 31/03/2022: 8,5%/năm; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư 01 xe Ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 79C-187.61. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 2022/CVTL/NTFT/02 ngày 30/03/2022 với số tiền vay: 1.420.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất 31/03/2022: 8,5%/năm; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư 01 xe Ô tô nhãn hiệu Ford Explorer BKS 79A-380.07. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0065/KHDN/24/HMCV ngày 28/02/2024, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0336/KHDN/20 ngày 28/02/2024, với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 55.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;
- Thời hạn cho vay: tối đa không quá 03 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0336/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0336/KHDN/20-SĐ4 ngày 18/8/2023 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom);
- Thời hạn cho vay: 96 tháng;
- Lãi suất vay: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:
 - 1.586.940 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Quang Khải;
 - 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh;
 - 1.172.275 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của bà Trần Thị Tâm và ông Nguyễn Quang Vân;
 - 1.113.225 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Phạm Anh Hưng và bà Trần Bích Lân;
 - 898.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Bình;
 - Xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0115/KHDN/24/HMCV ngày 17/5/2024 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 094/KHDN/20/HĐBĐ ngày 07/8/2020.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định theo Hợp đồng cấp Tín dụng số 0204/KHDN/24 ngày 28/05/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 60 tháng. Thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay theo từng Hợp đồng vay được lập kèm theo. Tài sản đảm bảo:

- Cổ phiếu của công ty cổ phần City Auto (CTF) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của bên thứ 3;
- Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay Ngân hàng Vietcombank theo Hợp đồng thế chấp số 0206/KHD-N/24/HĐBĐ ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Khách hàng.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0207/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Ông Trần Quang Trí.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0208/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Ông Lê Nguyễn Hồ.

(19.2) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ với Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo Hợp đồng tín dụng số 0053-2024-HĐTD1-BVB003 ngày 28/3/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford;
- Thời hạn duy trì hạn mức: từ 28/3/2024 đến 28/3/2025;
- Thời hạn cho vay: theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng từ ngày giải ngân;
- Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ với Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HĐTD1-BVB003 ngày 19/4/2022 và phụ lục số 0039.01-2022-PL1-BV003 với các điều khoản sau:
 - Hạn mức vay: 12.800.000.000 đồng;
 - Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
 - Thời hạn cho vay: 120 tháng;
 - Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản; Hợp đồng tín dụng số 0053-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 21/4/2023 với các điều khoản sau:
 - Hạn mức vay: 6.500.000.000 đồng;
 - Mục đích vay: đầu tư xây dựng showroom Tiền Giang Ford;
 - Thời hạn cho vay: 120 tháng;
 - Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản.
- Hợp đồng tín dụng số 0053-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 21/4/2023 với các điều khoản sau:
 - Hạn mức vay: 6.500.000.000 đồng;
 - Mục đích vay: đầu tư xây dựng showroom Tiền Giang Ford;
 - Thời hạn cho vay: 120 tháng;
 - Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo hợp đồng tín dụng số 0091-2024-HĐTD1-BVB003 ngày 23/5/2024 cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng: 100 tỷ
- Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe Ford.
- Thời hạn cấp tín dụng: đến 23/5/2025
- Thời hạn vay: tối đa không quá 04 tháng theo kế ước nhận nợ.
- Lãi suất: quy định tại từng kế ước nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo:
 1. Lô xe ô tô mới được hình thành trong tương lai nhãn hiệu Ford (mới 100%).
 2. Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Ford (mới 100%), có thời hạn xe không quá 12 tháng.
 3. Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải theo quy định của Ngân hàng.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0152-2024-HĐTD1-BVB003 ngày 17/7/2024 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm:

- Xe ô tô mới nhãn hiệu Ford hình thành trong tương lai do ngân hàng tài trợ được mua trực tiếp Công ty TNHH Ford Việt Nam.
- Hàng hóa xe ô tô mới tồn kho có thời hạn không quá 12 tháng, chi tiết về việc đảm bảo tiền vay được thực hiện theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0091-2024-HĐTC1-BVB003 ngày 17/7/2024.
- Tiền ký quỹ và tiền gửi tại Ngân hàng, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng khách hàng và/hoặc bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh TP.HCM theo Hợp đồng Tín dụng số 0199-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 29/11/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 29/11/2024. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 04 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng.

(19.3) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/8943817/HĐTD ngày 08/10/2022 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/8943817/HĐTD ngày 01/11/2023. Hạn mức tín dụng là 300 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 120 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng nhưng không quá ngày 31/10/2024, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/4528578/HĐTD ngày 19/01/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 180.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn duy trì hạn mức: đến 15/01/2025;
- Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Kế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Kế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2024/11402179/HĐTD ngày 23/9/2024 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 91/2024/11402179/HĐTD ngày 15/11/2024 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%, bất động sản hoặc tiền gửi.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng Tín dụng hạn mức số 01/2023/21239804/HĐTD ngày 29/9/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức cấp tín dụng là 25.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay và lãi suất theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh.

(19.4) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng hạn mức số 17/0622/CL/6370659 ngày 15/06/2022, sửa đổi bổ sung số 17/0622/CL/PL03-0623 ngày 15/06/2023, số 17/0622/CL/PL04-1023 ngày 16/11/2023 và tu chỉnh thông báo tín dụng số 581/IVBBT/CAD/2023 ngày 08/12/2023. Hạn mức tín dụng tối đa 92 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:
 - 1.927.400 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
 - 4.500.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thành;
 - 837.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh;
 - 943.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn;
 - 2.121.007 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ái Hạnh;
 - 288.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
 - 154.044 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng;
 - 120.600 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc Dân;
 - 397.547 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Lâm.
 - 113.247 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn.
 - 100.566 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh.
 - 254.520 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Thái Hạnh.
- Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.

Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 21/0622/CL/6370672 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 20/11/2024. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là 9.000.000 cổ phiếu mã BSG thuộc sở hữu của bên thứ ba là Ông Phạm Anh Hưng và hàng tồn kho theo hợp đồng thế chấp số 21/0622/HĐTC-HTK.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng tín dụng số 20/0622/-CL/6322018 ngày 27/6/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 20/0622/CL/PL02-0223 ngày 14/11/2023 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 65.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;
- Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:
 - Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:
 - 12.500.000 cổ phiếu BSG (Công ty CP Xe khách SG) thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
 - 74.250 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
 - 53.880 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thành;
 - 66.793 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Phạm Anh Hưng;
 - 32.994 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Lâm;
 - 120.960 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Long;
 - 68.820 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Quang Trí;
 - 70.336 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Trần Thị Tâm.
 - Hàng tồn kho là xe Ford mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.

Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô B1, đường C2, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và tại Lô F3, đường D1, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 19/0622/HĐTC-QTS.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 65/1223/Clri/6370691 ngày 19/12/2023.

- Số tiền vay: 40 tỷ đồng.
- Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh Ngân hàng.
- Thời hạn vay: 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức.
- Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân.
- Tài sản đảm bảo: Tín chấp và áp dụng thêm tài sản bảo đảm bổ sung như sau:
 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 531 tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại số 03 Tổng Hữu Định, phường Thảo Điền quận 2, TP. HCM.
 - Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, volkswagen, Ford, Masterati (Maserati), Nissan và các nhãn hiệu khác gồm các xe ô tô hiện hữu đang tồn kho mới 100% có thời gian trên tờ khai hải quan nhập khẩu thông quan và/hoặc từ ngày xuất xưởng đến ngày thế chấp không vượt quá 1 năm thuộc sở hữu của bên vay.
 - Các tài sản khác được xác lập, thỏa thuận giữa ngân hàng với bên vay và/hoặc bên thứ ba (nếu có) theo các hợp đồng đảm bảo ký trước, trong và sau ngày phát hiệu lực của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các tài sản đảm bảo nêu trên.

(19.5) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số BCLC-2505-01 ngày 20/04/2024. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để mua các loại xe mới 100% hiệu Huyndai; phát hành bảo lãnh thanh toán; phát hành upas L/C nội địa. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục kèm theo.

Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng 02122-5926837-01-SME ngày 27/11/2024. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng tính từ ngày 11/12/2024. Thời hạn vay tối đa 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay: mua xe ô tô mới 100% do HTV phân phối. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô mới 100% hình thành từ nguồn vốn tín dụng do VPBank cấp, Bảo lãnh của Bà Nguyễn Lan Hương theo hợp đồng bảo lãnh số 021224-5926837-01-SME-HĐBL/VPBANK-01 ký ngày 11/12/2024 và các biện pháp, tài sản đảm bảo khác được thỏa thuận với VPBank.

Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số 130422-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 14/04/2022 và 090622-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 09/06/2022. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Khoản vay dài hạn Công ty CP Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số 011024-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 01/10/2024. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Khoản vay dài hạn Công ty CP Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số 231224-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 23/12/2024. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số CLC-9181-01 ngày 08/12/2023.

- Hạn mức tín dụng: 150 tỷ đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung/ hoàn vốn lưu động, phát hành/ thanh toán Upas L/C nội địa phục vụ hoạt động kinh doanh xe, phụ tùng xe ô tô các loại
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức. Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân.

- Tài sản đảm bảo: Ký quỹ theo tỷ lệ quy định và áp dụng thêm tài sản bảo đảm bổ sung như sau:
 - Thế chấp bằng toàn bộ tài sản là Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90 Bộ Địa chính, địa chỉ: 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13 phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Toàn bộ hàng hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam
 - Thư bảo lãnh của Ông Lê Công Tâm và Ông Trần Long
 - Các biện pháp, tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với Công ty và/ hoặc Bên thứ ba (nếu có).

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số BCLC-3748-01 ngày 02/12/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;
- Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

* Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cho vay số CLC-20679-01 ngày 18/07/2024 cụ thể như sau:

- Hạn mức vay: 100 tỷ.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.
- Tài sản thế chấp: Hàng hóa là xe ô tô hình thành từ vốn vay VPBank có thời hạn xe tối đa 18 tháng mang nhãn hiệu Ford, bảo lãnh của ông Trần Long theo Hợp đồng bảo lãnh số CLC-20679- 01/SME/BLCN-01 ký ngày 18/07/2024.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-1928-01 ngày 29/01/2024 với tổng hạn mức vay là 170 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: hợp đồng tiền gửi, sổ dư tài khoản, sổ tiết kiệm gửi tại VPBank và xe ô tô thương hiệu Ford (CKD và CBU) các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

* Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay số CLC-9029-01 ngày 06/12/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay tối đa là 50.000.000.000 đồng, trong đó hạn mức khả dụng là 30.000.000.000 đồng. Trong đó, dư nợ đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay “đối với các xe đang thế chấp tại Ngân hàng khác” tối đa tại mọi thời điểm là 5.000.000.000 đồng, hạn mức cho vay để chi lương payroll (hạn mức không có tài sản bảo đảm) tối đa mọi thời điểm là 1.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không vượt quá 06 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay:

- Bổ sung vốn lưu động kinh doanh các loại xe Ô tô con có nguồn gốc nhập khẩu mới 100% mua từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam.
- Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua xe ô tô con thương hiệu Volkswagen mà Bên bán là Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam đang thế chấp chính các lô xe này tại các Ngân hàng khác.
- Thanh toán lượng nhân viên Tài sản đảm bảo:
- Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90; địa chỉ 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Tp Thủ Đức), TP. HCM;
- Bảo lãnh của ông TRẦN NGỌC DẪN, Giấy CMND/hộ chiếu/thẻ CCCD số: 022761994, Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16344/23/SME/BLCN-01 ký ngày 06/12/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Toàn bộ Hàng hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam theo Hợp đồng đại lý Volkswagen ký ngày 15/07/2023 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số CLC-9029- 12645433-HDTC-01 ký ngày 14/12/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác được thỏa thuận giữa VPBank với Khách Hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên (nếu có).

(19.6) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo vay hạn mức số TRAM.NTB-002/2024- HĐCVHM/N-HCT504-AUTOBP ngày 05/02/2024. Hạn mức 70 tỷ. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng cho vay hạn mức số DUYENTTP-001/2023-HĐCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 09/01/2023. Thời hạn duy trì hạn mức: đến hết ngày 15/01/2025. Thời hạn vay: không quá 4 tháng. Lãi suất vay: trên từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo được quy định tại các hợp đồng sau:

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số LINHND5-001/2021/PTGT/2020/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 11/01/2021.
- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số TRAM.NTB-001/2024/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 05/01/2024.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số DUYENTTP-H18/2022/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP NGÀY 18/11/2022.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số TRAM.NTB-H04/2023/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 20/07/2023.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số TRAM.NTB-H05/2023/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 15/08/2023.
- Hợp đồng hàng hóa thế chấp số TRAM.NTB-H06/2023/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP ngày 06/10/2023.

(19.7) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Quân đội theo Hợp đồng tín dụng số 214765.24.102.2520244.TD ngày 29/5/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford;
- Thời hạn duy trì hạn mức: từ 29/5/2024 đến 12/4/2025;
- Thời hạn cho vay: theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 05 tháng từ ngày giải ngân;
- Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo Hợp đồng cấp tín dụng số 237999.24.800.3053748.TD ngày 14/08/2024.

- Hạn mức tín dụng: 53 tỷ đồng
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: đến ngày 12/08/2025
- Lãi suất vay: theo Khế ước nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa, quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 238022.24.800.3053748.BD ngày 24/09/2024.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng cấp tín dụng số 228839.24.103.2711499.TD ngày 19/7/2024 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn duy trì hạn mức đến 10/7/2025; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh ô tô Ford mới 100%. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là: ký quỹ tại MB, tiền gửi theo hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá do MB phát hành, bất động sản, phương tiện vận tải, hàng hóa là lô xe hình thành từ phương án MB tài trợ và/hoặc hàng hóa là lô xe ô tô Ford hiện hữu thuộc sở hữu của công ty, quyền đòi nợ.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng tín dụng số 245306.24.160.31238658.TD ngày 19/09/2024 cụ thể như sau:

- Hạn mức vay: 50 tỷ.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay: 5 tháng.
- Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.
- Tài sản bảo đảm: Hàng hóa là xe Ford mới 100%.

(19.8) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng số 0042/2024/HĐTD-OCB-DN ngày 24/05/2024, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò.

(19.9) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:
Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng tín dụng số 41741/23MN/HĐTD ngày 04/01/2024. Hạn mức cho vay: 5.000.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Chi lương cho nhân viên Công ty. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng tín dụng số 41742/23MN/HĐTD ngày 04/01/2024. Số tiền vay: 1.130.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe Ô tô Hyundai Palisade, BKS: 51K-918.10. Thời hạn cấp tín dụng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 34855/23MN/HĐTD ngày 24/11/2023 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 55.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford và chi lương;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng;
- Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

* Các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM – Chi nhánh Gia Định theo:

a) Hợp đồng Tín dụng số 5941/24MN/HĐTD ngày 12/3/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 800.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Mục đích vay: cho vay/bù đắp vốn mua Volkswagen T-Cross phục vụ đi lại của công ty. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.42;
- Bảo lãnh cá nhân của ông Lê Đức Hòa và Ông Trần Ngọc Dân và Công ty CP DAF Group đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Bên được cấp tín dụng tại HDBank và;
- Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay/Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên thứ ba.

b) Hợp đồng Tín dụng số 2126/24MN/HĐTD ngày 22/01/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 4.280.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Mục đích vay: Cho vay/bù đắp vốn mua 01 xe ô tô Volkswagen Teramont và 01 xe ô tô Volkswagen Touareg phục vụ đi lại của Công ty. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.31;
- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.46;
- Bảo lãnh cá nhân của ông Lê Đức Hòa và Ông Trần Ngọc Dân và Công ty CP DAF Group đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của của Bên được cấp tín dụng tại HDBank và;
- Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay/Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên thứ ba.

(19.10) Khoản vay từ Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH theo các hợp đồng sau:
Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH theo hợp đồng tín dụng hạn mức số CP/HCM/007-23 ngày 19/5/2023 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: cầm cố sổ dư ngân hàng bằng 20% hạn mức của hạn mức tín dụng tổng hợp, thư bảo lãnh cá nhân do ông Trần Ngọc Dân với số tiền là 104 tỷ đồng.

(19.11) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo các hợp đồng sau:
Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 24/2023/H-DTD/GVP ngày 29/03/2023. Số tiền vay: 374.500.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe ô tô sử dụng cho Công ty. Thời hạn cho vay: 60 tháng. Lãi suất vay trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 9,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cho vay ô tô của KHDN của TPBank cộng biên độ 4,5%/năm. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 240/2023/HĐTD/PDL ngày 17/5/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;
- Thời hạn cho vay: đa không quá 04 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng cho vay số 03/2024/HDT-D/TTKHDNL MN2 ngày 17/7/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức vay: 100.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: thanh toán tiền thuê showroom, văn phòng và xưởng dịch vụ;
- Thời hạn cho vay: 19/7/2029;
- Lãi suất vay: 10,5%/năm;
- Tài sản đảm bảo: quyền khai thác thửa đất (lợi thế quyền thuê đất hàng năm) và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38, Phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng tín dụng số 06/2024/HĐTD/PDL ngày 06/03/2024 cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng: 50 tỷ.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng không vượt quá 4 tháng.
- Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.

Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cho vay số 18/2023/HDT-D/TTKHDNL MN2 ngày 23/10/2023 với số tiền vay là 250 tỷ đồng; thời gian vay tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và không vượt quá thời gian vay còn lại theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF- BL.23 ngày 25/7/2023, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: thanh toán khoản nợ đã vay từ Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/7/2023 và các phụ lục hợp đồng (nếu có). Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được qui định cụ thể trong hợp đồng thế chấp số 90/2023/HDBD/TTKHDNL MN2 ngày 15/11/2023.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận với Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo:

a) Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 172/2024/HĐTD/CP ngày 27/09/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.581.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C69RN015877 biển kiểm soát 51L-279.16
- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 50 108929 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/09/2024 cho Công ty CP VW Tân Thuận.
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

b) Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 138/2024/HĐTD/CP ngày 23/07/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.266.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen số khung WVGZZZ5N5PM020815 biển kiểm soát 51L-265.42
- Hợp đồng bán hàng số: 692_2024/HĐMB_VTT01 ngày 17/06/2024 giữa Công ty CP VW Tân Thuận với Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam
- Hóa đơn GTGT số 2518 ngày 28/06/2024
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

c) Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 107/2024/HĐTD/CP ngày 20/05/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.551.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen Teramont X Platinum số khung LSVUW7CA4PN052206 biển kiểm soát 51L-147.36
- Giấy hẹn lấy Đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 51L-147.36 do Đội Đăng ký quản lý PTGTCTGĐB - Phòng Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/05/2024 cho Công ty CP VW Tân Thuận - Hợp đồng bán hàng số: 513_2024/HĐMB_VTT01 ký ngày 03/05/2024 giữa Công ty CP VW Tân Thuận với Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 325/2024/HĐTD/NTG với các điều khoản sau:

- Hạn mức cho vay: 50 tỷ đồng
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho vay bù đắp, thnah toán tiền kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% do Công ty Ford Việt Nam phân phối và các đại lý Ford đạt tiêu chuẩn 3S trong cùng hệ thống
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng. Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân.
- Tài sản đảm bảo: ký quỹ theo quy định về ký quỹ tại hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác giữa Ngân hàng và Khách hàng.

(19.12) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển theo hợp đồng cấp tín dụng số 441/2024/0053/HĐTDHM-DN/PGBankSG ngày 20/8/2024 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe demo thời hạn không quá 5 năm và xe ô tô nhãn hiệu Ford được hình thành từ vốn vay và được phân phối bởi Công ty TNHH Ford Việt Nam.

Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 441/2024/0061/HĐTDHM-DN/PGbankSG ngày 19/09/2024. Hạn mức tín dụng: 200 tỷ. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng. Thời hạn cho vay: Tối đa 06 tháng đối với mục đích mua hàng hóa là Ô tô từ HTV, tối đa 04 tháng đối với mục đích thanh toán lương, mua phụ tùng. Lãi suất cho vay được quy định tại từng khế ước. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh xe ô tô và phụ tùng, phụ kiện, vật tư ô tô. Tài sản đảm bảo: chi tiết theo các hợp đồng đảm bảo đối với nghĩa vụ nợ phát sinh nhằm mua hàng hóa là xe ô tô , đối với nghĩa vụ nợ phát sinh thực hiện thanh toán tiền phụ tùng, thanh toán lương không có tài sản đảm bảo.

Khoản vay ngắn hạn Công ty CP Auto Bình Phước vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 948.339/2023HĐTDHM- DN/PG-BankBD ngày 04/10/2023 với tổng hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, thời hạn cấp: 12 tháng, lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xe ô tô. Tài sản đảm bảo: hàng hóa là xe ô tô do HTV phân phối được hình thành từ vốn vay do PG bank cấp tín dụng với thời gian không quá 12 tháng; Các loại tài sản đảm bảo khác được quy định trong từng thời kỳ.

Khoản vay dài hạn Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng tín dụng số 441/2024/0018/HĐTD-DN/PGBankSG ngày 21/03/2024. Số tiền vay: 760.000.000 VNĐ. Thời hạn cho vay: 24 tháng. Lãi suất được quy định cụ thể tại khế ước nhận nợ. Mục đích vay: Bù đắp tiền mua Xe Ô tô nhãn hiệu Hyundai, kiểu loại Custin 2.0T. Tài sản đảm bảo là Xe Ô tô hình thành từ khoản vay.

(19.13) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 27/2024/HĐTD-HM/TTKD ngày 04/11/2024 với hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô và phụ tùng ô tô thương hiệu Ford. Biện pháp đảm bảo: thế chấp bằng xe Ford hình thành từ vốn vay và/hoặc xe có sẵn trong kho mới 100%.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo hợp đồng tín dụng số REF2429907083/HĐCVHM ngày 07/11/2024 cụ thể như sau:

- Hạn mức vay: 100 tỷ.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay: 6 tháng.

- Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.
- Tài sản bảo đảm: Xe/lô xe ô tô Ford hình thành từ vốn vay và/hoặc xe có sẵn trong kho mới 100% theo hợp đồng ký ngày 24/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Ford Việt Nam và Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận.

(19.14) Khoản vay từ Ngân hàng First Commercial Bank theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng First Commercial Bank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số STLUS-H30230281 ngày 16/01/2024 với hạn mức vay là 115 tỷ đồng; bên vay được rút vốn nhiều lần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Biện pháp đảm bảo:

- Tiền gửi có kỳ hạn: Bên vay phải cung cấp một khoản tiền bằng 40% giá trị giải ngân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn để làm đảm bảo khi giải ngân Vốn lưu động. Nếu tổng Dư nợ tại thời điểm thực hiện giải ngân vượt mức 70 tỷ đồng thì bên Vay phải cung cấp một khoản tiền bằng 50% của phần vượt trên 70 tỷ đồng dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn để làm đảm bảo khi giải ngân vốn lưu động.
- Bảo lãnh cá nhân: là (các) bảo lãnh do Ông Trần Ngọc Dân CCCD số: 027053004885 ký phát cho Ngân hàng hưởng lợi, với nội dung là những người bảo lãnh sẽ bảo lãnh một cách không hủy ngang và vô điều kiện với Ngân hàng về việc hoàn trả đúng hạn và dứt điểm khoản Tín dụng.

(19.15) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng sau:

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số TAT.DN.2116.310524 ngày 17/7/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;
- Thời hạn cho vay: đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ;
- Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo hợp đồng tín dụng số TAT.DN.2859.280524 ngày 23/07/2024 cụ thể như sau:

- Hạn mức vay: 100 tỷ.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.
- Tài sản bảo đảm: Toàn bộ lô hăng xe Ford mới 100% do ACB tài trợ là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc là tài sản hình thành trong tương lai và văn bản bảo lãnh của Công ty Cổ phần City Auto.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần City Auto vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo:

a) Hợp đồng cấp tín dụng số TAT.DN.2333.020724 ngày 17/7/2024 với tổng hạn mức vay là 200 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: tài trợ đại lý nhà phân phối Ford Việt Nam. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là toàn bộ lô hàng là Lô xe ô tô Ford mới 100% là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản hình thành trong tương lai, chủ sở hữu/ chủ sử dụng là Công ty CP City Auto trị giá 250 tỷ đồng.

b) Hợp đồng cấp tín dụng số TAT.DN.3382.271124 ngày 26/12/2024 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời gian hiệu lực của hạn mức tín dụng kể từ ngày giao kết hợp đồng này đến ngày 17/7/2025; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động mua bán xe mới 100% thương hiệu Ford. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là toàn bộ lô hàng xe Ford mới 100% do ACB tài trợ là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản hình thành trong tương lai, bao gồm quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán tiền, số tiền thu được, tài sản hình thành từ số tiền thu được, tài sản được thay thế, được trao đổi trong trường hợp tài sản bảo đảm được bán, được thay thế, được trao đổi; chủ sở hữu/ chủ sử dụng là Công ty CP City Auto trị giá 375 tỷ đồng.

Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số KHA.DN.1867.260824 ngày 29/8/2024 với các điều khoản sau:

- Hạn mức cho vay: 90 tỷ đồng
- Mục đích vay: Bảo lãnh/ vay vốn bổ sung vốn lưu động kinh doanh đại lý xe ô tô Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng.
- Lãi suất vay: theo Khế ước nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo: Thế chấp/ cầm cố toàn bộ lô hàng là xe ô tô nhãn hiệu Ford, mới 100% hình thành từ vốn vay ACB (tài sản hình thành trong tương lai) với trị giá là 112.500.000.000 đồng.

(19.16) Khoản vay tài chính dài hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận với Công ty cho thuê tài chính BIDV – SuMi TRUST Chi nhánh TP HCM theo hợp đồng cho thuê tài chính số 21823000030/HĐCTTC ngày 08/02/2023 cụ thể như sau:

- Mục đích vay: Mua sắm máy móc thiết bị
- Khoản nợ vay: 4.995.880.230 VNĐ.
- Thời hạn vay: 48 tháng
- Ngày hết hạn dự kiến: 16/03/2027
- Lãi suất: 9,2% trong 3 tháng đầu, sau đó lãi suất lãi suất sẽ là lãi suất tham chiếu cộng với biên độ, điều chỉnh 3 tháng/ lần.
- Bên bảo lãnh: Công ty Cổ phần City Auto.

20. Quỹ khen thưởng phúc lợi	Năm 2024	Năm 2023
Số dư đầu năm	1.482.740.779	2.533.808.778
Tăng do trích quỹ	-	-
Giảm do chi quỹ	(467.445.440)	(1.051.067.999)
Số dư cuối năm	1.015.295.339	1.482.740.779

21. Vốn chủ sở hữu	01/01/2023	Tăng	Giảm	31/12/2023
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu				
• Vốn góp của chủ sở hữu	760.175.420.000	133.789.210.000	-	893.964.630.000
• Thặng dư vốn cổ phần	-	19.004.385.000	-	19.004.385.000
• Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
• Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
• LNST chưa phân phối	128.077.046.468	40.987.323.009	95.780.440.000	73.283.929.477
Cộng	893.835.350.189	193.780.918.009	95.780.440.000	991.835.828.198
	01/01/2024	Tăng	Giảm	31/12/2024
• Vốn góp của chủ sở hữu	893.964.630.000	62.573.960.000	-	956.538.590.000
• Thặng dư vốn cổ phần	19.004.385.000	-	-	19.004.385.000
• Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
• Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
• LNST chưa phân phối	73.283.929.477	46.431.500.593	62.573.960.000	57.141.470.070
Cộng	991.835.828.198	109.005.460.593	62.573.960.000	1.038.267.328.791
b) Lợi nhuận chưa phân phối		Năm 2024	Năm 2023	
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm		73.283.929.477	128.077.046.468	
• Lợi nhuận phát sinh trong năm		46.431.500.593	40.987.323.009	
• Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu		(62.573.960.000)	(95.780.440.000)	
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm		57.141.470.070	73.283.929.477	

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 19 ngày 23/12/2024 là 956.538.590.000 đồng tương đương 95.653.859 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
• Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	95.653.859	89.396.463
• Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng Cổ phiếu phổ thông	95.653.859	89.396.463
• Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
• Số lượng cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	95.653.859	89.396.463
<i>* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:</i>	<i>10.000 đồng/cp</i>	<i>10.000 đồng/cp</i>

22. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Số cuối năm	Số đầu năm
• Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	87.502.000.000	82.002.000.000
• Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	7.904.987.302	10.140.912.017
• Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(7.729.744.348)	(5.888.466.744)
• Chuyển lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát sang lợi nhuận công ty mẹ do chuyển nhượng cổ phần	(3.136.284.405)	(3.136.284.405)
• Điều chỉnh sang Lợi nhuận chưa phân phối	(421.298.840)	(421.466.716)
• Trích lập các quỹ	125.282.752	125.282.752
Cộng	84.244.942.461	82.821.976.904

23. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Số cuối năm	Số đầu năm
• Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2024	Năm 2023
• Doanh thu bán hàng hoá	8.130.359.767.117	6.998.966.409.773
• Doanh thu cung cấp dịch vụ	410.601.923.609	386.912.046.684
Cộng	8.540.961.690.726	7.385.878.456.457
Các khoản giảm trừ		
• Chiết khấu thương mại	511.509.092	57.454.545
• Hàng bán bị trả lại	366.335.163.857	282.736.563.237
• Giảm giá hàng bán	40.690.909	2.301.472.218
Cộng doanh thu thuần	8.174.074.326.868	7.100.782.966.457
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
• Doanh thu bán xe	7.563.087.951.612	6.588.643.055.811
• Doanh thu bán phụ tùng	201.324.447.790	125.448.586.545
• Doanh thu cung cấp dịch vụ	376.704.475.141	345.707.494.752
• Doanh thu khác	32.957.452.325	40.983.829.349
Cộng	8.174.074.326.868	7.100.782.966.457

2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2024	Năm 2023
• Giá vốn xe đã bán	7.313.921.816.789	6.390.249.682.376
• Giá vốn hàng hóa đã bán	164.520.205.092	82.395.405.660
• Giá vốn dịch vụ cung cấp	209.367.883.276	197.885.184.769
• Giá vốn khác	12.696.895.159	20.232.790.767
Cộng	7.700.506.800.316	6.690.763.063.572

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2024	Năm 2023
• Lãi tiền gửi ngân hàng	1.933.816.878	881.381.056
• Chiết khấu thanh toán được hưởng	135.972.824	328.622.183
• Lãi từ khoản ký quỹ, cho vay	138.331.384.918	134.439.772.803
• Lãi từ đầu tư	85.750.000.000	48.980.363.781
• Lãi chênh lệch tỷ giá	-	176.410
Cộng	226.151.174.620	184.630.316.233

4. Chi phí tài chính	Năm 2024	Năm 2023
• Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	176.547.072.111	157.774.499.055
• Lỗ chênh lệch tỷ giá	144.846	38.800.680
• Chi phí tài chính khác	-	5.816.257
Cộng	176.547.216.957	157.819.115.992

5. Chi phí bán hàng	Năm 2024	Năm 2023
• Chi phí nhân viên	133.106.881.341	114.844.926.538
• Chi phí khấu hao TSCĐ	11.163.248.782	10.521.872.379
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.173.859.029	70.462.227.321
• Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	66.296.499.438	42.152.668.021
• Chi phí bằng tiền khác	49.531.412.231	69.143.934.270
Cộng	344.271.900.821	307.125.628.529

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2024	Năm 2023
• Chi phí nhân viên quản lý	55.122.661.435	48.625.925.455
• Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	4.153.820.764	3.621.843.405
• Chi phí khấu hao TSCĐ	9.992.893.860	8.066.007.299
• Lợi thế thương mại phân bổ	14.152.792.404	14.152.792.404
• Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	(3.570.151.900)
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.999.986.445	32.846.873.059
• Chi phí bằng tiền khác	9.004.521.884	8.878.314.911
Cộng	138.426.676.792	112.621.604.633

7. Thu nhập khác	Năm 2024	Năm 2023
• Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	4.496.175.479	1.323.068.259
• Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, bán hàng từ nhà cung cấp	15.285.401.162	33.610.870.651
• Xử lý công nợ lâu năm	-	717.835.060
• Thu nhập khác	6.409.005.266	3.230.384.653
Cộng	26.190.581.907	38.882.158.623

8. Chi phí khác	Năm 2024	Năm 2023
• Chi phí phạt, nộp chậm thuế	7.469.930.315	705.550.742
• Chi phí khác	2.147.318.609	1.380.237.208
Cộng	9.617.248.924	2.085.787.950

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2024	Năm 2023
• Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	5.768.404.951	404.706.772
• Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	1.543.263.374	4.360.359.860
• Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	1.050.772.532	1.814.869.496
• Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	-	2.335.738.940
• Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Tân Thuận	747.983.557	917.444.975
Cộng	9.110.424.414	9.833.120.043

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2024	Năm 2023
• Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	47.935.815.171	44.047.120.594
▪ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.504.314.578	3.059.797.585
▪ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	46.431.500.593	40.987.323.009
• Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
• Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ	46.431.500.593	40.987.323.009
• Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	89.533.237	79.316.465
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	519	517

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2024	Năm 2023
• Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	46.431.500.593	40.987.323.009
• Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	89.533.237	79.316.465
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	519	517

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2024	Năm 2023
• Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	7.687.809.905.157	6.670.530.272.805
• Chi phí nhân công	188.229.542.776	163.470.851.993
• Chi phí khấu hao	21.158.323.524	18.622.272.814
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	130.173.845.474	103.309.100.380
• Chi phí khác	155.833.760.998	154.577.798.742
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.183.205.377.929	7.110.510.296.734

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.188.671.471
		Mua hàng hóa và dịch vụ	5.505.750
		Doanh thu tài chính khác	1.917.808
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt	Bán hàng hóa và dịch vụ	521.656.149.681
		Mua hàng hóa và dịch vụ	299.140.894.185
		Doanh thu tài chính khác	78.320.103.651
		Lãi vay	35.442.695

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Hội đồng Quản trị và ban Tổng Giám đốc			
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT/ Cố vấn điều hành	Thù lao	240.000.000
		Tiền lương	-
Ông Trần Lâm	Thành viên/ Tổng Giám đốc	Thù lao	60.000.000
		Tiền lương	70.920.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên/ Tổng Giám đốc	Thù lao	60.000.000
		Tiền lương	464.559.000
Ông Trần Quang Trí	Thành viên	Thù lao	30.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	Thù lao	30.000.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên	Thù lao	60.000.000
Ban Kiểm soát			
Ông Đào Trọng Vũ	Trưởng ban (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	18.000.000
Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng ban	Thù lao	18.000.000
Ông Lê Danh Thủ	Thành viên (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	18.000.000
Bà Trần Thị Ẽn	Thành viên	Thù lao	18.000.000
Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên	Thù lao	36.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty Cổ Phần Auto Dī An - Bình Dương	Công ty liên kết	Phải thu khách hàng	1.297.073.607
		Phải thu khác	3.367.130.686
		Trả trước cho người bán	101.000.000
		Phải trả người bán	5.991.210
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt	Phải thu khách hàng	413.483.813.235
		Phải thu khác	180.934.652.782
		Ký quỹ dài hạn	334.601.000.000
		Phải trả người bán	13.028.364.228
		Người mua trả tiền trước	716.150.000
		Trả trước cho người bán	169.428.070.588
		Phải trả khác	50.000.000

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

a/ Báo cáo bộ phận năm 2024

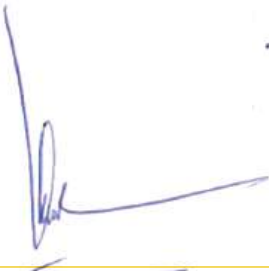
Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh phí phụ tùng	Số tiền
1. Doanh thu thuần	7.563.087.951.612	409.661.927.466	201.324.447.790	8.174.074.326.868
2. Giá vốn hàng bán	7.313.921.816.789	222.064.778.435	164.520.205.092	7.700.506.800.316
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	249.166.134.823	187.597.149.031	36.804.242.698	473.567.526.552
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				3.917.631.338.920
Tổng tài sản				3.917.631.338.920
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				2.795.119.067.668
Tổng nợ phải trả				2.795.119.067.668

b/ Báo cáo bộ phận năm 2023

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh phí phụ tùng	Số tiền
1. Doanh thu thuần	6.588.643.055.811	386.691.324.101	125.448.586.545	7.100.782.966.457
2. Giá vốn hàng bán	6.390.249.682.376	218.117.975.536	82.395.405.660	6.690.763.063.572
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	198.393.373.435	168.573.348.565	43.053.180.885	410.019.902.885
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				3.657.456.636.415
Tổng tài sản				3.657.456.636.415
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				2.582.798.831.313
Tổng nợ phải trả				2.582.798.831.313

4. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.







Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Dân
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



TRẦN NGỌC DẦN



City Auto Group

A. 216 - 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức
W. cityford.com.vn **E.** info@cityford.com.vn **T.** (+84) 28 3726 2626